SỐ THỨ 1852 — NGÀY THỨ BA 25 AVRIL 1922 — NĂM THỨ MƯỜI

DROIT LEGAL «INDOCHINE» N° 11

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

MỖI SỐ: 0$02

HANOI							
	Trung Bắc Tân Văn	Trung Bắc Tân Văn	Trung Bắc Tân Văn	Trung Bắc Tân Văn	Trung Bắc Tân Văn	Trung Bắc Tân Văn	Trung Bắc Tân Văn
Một năm. .	6$00	6$50	6$30	6$30	6$50	6$50	8$00
Các làng và Các cảng-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»	
Sáu tháng. .	3.00	3.50	3.25	3.25	3.50	4.50	
Ba tháng. . .	1.50	1.75	1.60	1.65	2.25		
Một tháng. .	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	0.75	

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur

51-53, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI

TÉLÉPHONE n° 150

ANNONCES

Décomptées à raison de 2 lignes au centimètre de hauteur, sur 0 = 065 de large.

Une seule insertion. . . . 0$30 le c/m
Par contrat annuel . . . .
Par centimètre et par insertion. . . . 0$15 le c/m
Réclame dans la 2e page. . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. . 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les colonnes importantes.

Quốc-văn ta nên có một bộ xích-độc

Sự tiến hóa trong một nước, cần nhất là văn-tự với ngôn-ngữ, văn-tự ngôn-ngữ tức là tinh-thần trong một nước kết cấu mà thành; nói rộng ra thì văn-tự với ngôn-ngữ tức là biểu-hiệu văn-minh trong một nước. Tư cách thân một người, cần phải có ứng-thù giao-tế, ứng-thù giao-tế tức là cái động-lực của từng người trong *trường hoạt-động*, xét kỹ nữa thì ứng-thù giao-tế tức là trí-não tinh thần trong một mình phát xiển ra để đối với mọi người.

Người ta trong lúc giao-tế ứng thù, gần gần thì dùng lời nói, mà cách xa thì phải dùng văn tự thư thiệp mà để thay lời nói của mình, ngôn-ngữ văn-tự của một nước từ đó mà sinh, nghĩa là hợp cả tinh thần của từng người trong nước. Vậy thì một người thực có quan-hệ cho một nước, mà một nước tức là có ảnh-hưởng cho từng người; cách ứng-thù giao tiếp của từng người có chế độ gọn gàng, tức là ngôn-ngữ văn-tự một nước đã hoàn bị; cách ứng thù giao tiếp của từng người sơ sài lỗ-mỗ; tức là văn-tự ngôn ngữ trong nước ấy còn kém hèn. Văn-tự ngôn-ngữ là biểu hiệu văn-minh trong nước mình, mà trình-độ văn-minh thấp hay cao, lại là biểu-hiệu ốc không từng người hơn hay kém.

Nước ta đất không phải là hẹp, người không phải là ít, dựng nước không phải là không lâu, thế mà sao văn-tự ngôn ngữ đến giờ còn khuyết hám! Chẳng cũng là một điều cần phải bàn bạc đến lắm sao? Văn-tự nước ta thì đành rằng trước kia học mượn viết nhờ, mượn truyện muôn năm cũ kể chi bây giờ, cái thời-kỳ ấy là thời kỳ dự vãng. Đến như ngôn-ngữ thì có lẽ các cụ ngày xưa nói rặt bằng tiếng Quảng-đông Quảng tây thổ-âm quan-hoại của Tàu hay sao? Điều đó chắc rằng không. Vậy thì các cụ nói tiếng gì? Tất nhiên là tiếng ta. Dùng tiếng ta từ đời nào? Chắc là từ đời mới dựng nước, từ lúc có dân-tộc. Từ đời mới dựng nước, từ lúc có dân-lộc! Chẳng cũng lâu dài lắm sao? một thời-gian mấy nghìn trăm năm trời, thế mà cách ngôn ngữ của ta vẫn chưa được hoàn-toàn thì cũng lạ thật! Hoặc có người nói: Tiếng ta ngày trước chỉ từ trung-lưu trở xuống thông dụng, chớ các cụ thượng-lưu nhân-vật thì quen dùng tiếng Tàu! Vì không ai chân chính, nên không được hoàn-toàn là lẽ tất nhiên, lựa còn phải nói. Tôi xin hỏi: Lấy gì làm chứng? Khách đáp: Hiện giờ quốc-văn đã thịnh, thế mà còn pha lẫn tiếng Tàu, những tiếng pha lẫn ngày nay, chắc là của các cụ đi truyền lại. Ấy là bây giờ nho-học đã kém thế lực, chớ đương lúc nho-học bành-trướng, thì chắc các cụ nói rặt chữ nhỏ các cụ nói rặt tiếng Tây bây giờ! Tôi xin đáp: Phải! Pha lẫn thì có, chớ dùng rặt tiếng Tàu thì không chắc, vì các cụ vẫn yêu quốc-văn, cho nên không khi nào các cụ chịu bỏ mình mà theo người cả. Ngày trước làm văn Tàu, viết chữ Tàu, chẳng qua là bị thời-thế bắt buộc, chớ tâm lòng vẫn yêu tiếng nước nhà. Xem như ngay quyển Kim-Vân-Kiều và quyển Cung oán, dùng bao nhiêu là điển Tàu, thế mà các cụ cũng cố dịch ra tiếng nôm: « Quẻ bích » thì dịch là vách quế, « tang thương » thì dịch là bể dâu; còn bao nhiêu những tiếng như thế nữa, thế là các cụ vẫn yêu tiếng nước nhà. Còn như mượn tiếng thì nước nào cũng thế, chớ có riêng gì tiếng nước ta, mà đem điều ấy đổ lỗi cho các cụ. Thế nhưng nghĩ sao tiếng ta trừ tiếng mượn ra, còn thì tiếng nôm, thật không biết bao nhiêu là những tiếng ngượng-ngập; ngay như cách xưng-hô là một sự rất cần cho người ta trong lúc giao tế, thế mà lắm tiếng không có ý nghĩa gì như dân nói với quan thì xưng ông lớn, bà lớn. — Ấy là các quan bé — Đến quan lớn thì lại xưng là cụ lớn ông, cụ lớn bà, cụ lớn là nghĩa gì? ta thực không hiểu! Tự nhủn mình thì là tôi tớ con cái, lại có khi hai người niên-kỳ cũng xuýt xoát, thế mà kẻ kém đến tự xưng mình là chúng cháu, thì thật đáng buồn cười! Cách xưng hô như thế chẳng những kể nói khó nói mà người nghe cũng khó nghe. Mà những tiếng ấy có để các cụ ngày xưa cũng thường nói, vì rằng như tiếng « bỉ nhân » « kỷ-già » như bây giờ thì các cụ chưa quen dùng! mà chẳng lẽ người cùng giống với nhau, trong khi chuyện trò lại phải nhờ đến bút mực! Vì cớ ấy nên đến giờ là lúc quốc-văn mới xây nền đắp móng, mà những người viết thư từ đành phải chịu một sự khó khăn; ừ, mà ta xem một bức thư quốc văn, của người Tây học thì đầu tắt dùng chữ « Monsieur Mỗ », « Mon ami Mỗ », hoặc « Mon cher Mỗ », của người Nho học viết, thì đầu tắt dùng chữ « Mỗ Đại nhân quân chiếu » « Mỗ Tiên sinh nhã giám » « Mỗ nhân-huynh trưởng tiền », v. v. Xem những bức thư như thế thật có người cười là « Mặt Sờ chân Ngô », chẳng là « đầu rồng đuôi tép ». Những nghĩ kỹ lại thì tất đổi tâm lòng cười chê chẳng bác mà ra tâm lòng ngậm ngùi thở than. Là vì sao? Vì quốc-văn ta không có chữ Ừ, mà quốc-văn ta không có chữ để thay những tiếng ấy thật. Dẫu thế, nhưng ta cũng cố tìm kiếm cho ra thì ta sẽ được những chữ « Anh Mỗ là người bạn của tôi ơi » « Anh Mỗ là người yêu qui của tôi ơi ». Thế nhưng đó chẳng qua là dùng về kẻ ngang hàng hoặc bậc dưới, thì cũng đã thấy dải dòng minh-tình rồi! chớ như đối với người trên thì ta đành bó tay không ra chữ gì. Chẳng lẽ ta dùng chữ « Bẩm ông Mỗ » « Thưa ông Mỗ » thì quốc-văn ta dùng thế sẽ là tiếng xước mé, tiếng khinh người, như thế chắc không thể được, vì rằng ta không được gọi tên người trên, mà không xưng thì biết rằng ai vào với ai, cho có xưng họ hoặc tên hiệu ra thì nó đuềnh đoàng như canh cẩn nâu sường mà không có ý vị gì cả. Thế thì ta viết thế nầy: « Ông Mỗ là người làm ơn giúp đức của tôi ơi » hoặc « Ông Mỗ là người rất yêu mến kính trọng của tôi ơi » như thế cũng không nghe được; vì « ơi hỡi » là tiếng bằng hàng chớ nói với người trên như thế là vô-lễ, mà không phải ý kính-trọng người.

Ấy đây, sự khó khăn là thế đây. Thử từ còn thế huống chi trong lúc ứng thù trách nào chẳng phải dùng tiếng lỗ mỗ vô-lý, mà trong cách xưng-hô buồn cười ấy lại là có quan-hệ cho quốc-văn. Vậy mong rằng sẽ có người soạn cho quốc-dân một bộ « Xích-độc » mục-dích cốt cho tiếng nào cũng nhã nhặn, trôi-chảy dễ nghe, để quốc-dân có phép mà noi theo, thì cũng là một sự ích lợi to cho toàn quốc. Và chẳng sách ấy nước nào cũng đều có, ngay như nước Pháp và nước Tàu là hai nước có chữ cho ta mượn, Pháp thì có quyển Secrétaire de tout le monde, Tàu thì có quyển Xích-độc thường thức, đều là dạy về cách xưng hô, vậy ta cũng nên bắt chước mà làm.

Thế nhưng công việc khó khăn thay, nặng nề thay, không phải các bậc có lịch-duyệt nhiều, có học thức rộng thì đã dễ làm được ra bộ sách thiết yếu như thế. Vậy các bậc cao-minh nghĩ sao? Các nhà văn-sĩ ta nghĩ sao?

BẤT-MINH

ÂU CHÂU ĐIỆN TÍN

HAVAS

Paris, ngày 23 Avril 1922

Nga với Nhật

Tin Vladivostok. Quân binh Nhật-bản đi qua Oussouri, tiến lên miền Khabarorok

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 23 Avril 1922

Quan Thống-chế Joffre tại Hoa-kỳ

Quan Giám-quốc Harding đã đãi tiệc quan Thống-chế Joffre.

Việc nước Trung-hoa

Nghe đâu chánh-phủ Trực-lệ và chánh-phủ Mãn-châu khởi sự đánh nhau. Đường hỏa-xa từ Bắc-kinh đến Thượng-hải không đi được.

Việc kho khí giới nổ ở Monastir

Các báo-quán Belgrade nói rằng việc kho khí-giới nổ ở Monastir nước Tắc là vì một đảng Cách-mệnh ở Mácédoine gây nên. Hiện chánh-phủ đã cử một vạn binh đến đó.

Bordeaux, ngày 24 Avril 1922.

Quan Giám-quốc tại Bắc-phi-châu

Quan Giám-quốc tới Sétif hôm thứ bảy Nhân dân hoan hô. Thành-phố đã kéo cờ. Buổi chiều ngài liền đi Batna.

Việc Trung-hoa

Hiện từ Bắc-kinh đến Thiên-tân có nhiều quân lính Mãn-châu đóng

Cuộc hội-nghị Gênes

Buổi chiều các phái viên nói rằng việc nghị-luận vẫn lấy bản án-văn theo ý tứ hòa-nghị Versailles, và cái tôn-chỉ của Đồng-minh đã quyết nghị tại hội-đồng Cannes làm phương-châm. M. Leydoux cùng các nhà giám-định nước Pháp bèn lui không dự hội-đồng Giám-định nữa. Các phái-viên Nhật-bản cũng theo. Ông chánh hội-đồng Evans bèn bãi nghị.

Các phái viên của chánh-phủ Quá-kích có phát bản án-văn trong thành-phố Gênes để cổ động công việc của mình.

Sáng hôm nay, các phái-bộ của các nước Đại Đồng-minh và của các nước Tiểu Đồng-minh đều ưng chuẩn bản dự-thảo bức thư phúc lại nước Đức. Bản thư chẳng ấy do các nhà giám định nước Anh soạn, có quan Barthou thêm vào một khoản. Khoản ấy quan Lloyd George cũng ưng chuẩn. Trong khoản ấy nói rằng Đồng minh liệt-quốc được quyền bàn lại các điều khoản trong ban giao-ước của hai nước Đức-Nga. Lại có một khoản do ông Schanzer xin thêm vào nữa. Khoản ấy nói rằng các việc nay thế là xong, liệt-quốc không bàn đến nữa. Trước khi đọc bức thư trả lời ấy, M. Bratino có thay lời các nước Tiểu Đồng-minh xin các nước giữ chắt mối đồng tâm với nhau. Ông nói rằng bàn giao-ước Nga-Đức rất hại, nhưng nhơ được Đồng-minh kết mối đồng-tâm với nhau, nếu bản giao ước không thể làm nại được. M. Lloyd George cũng biểu đồng-tình với M. Brauno. Ngài cũng khuyên Đồng-minh đồng tâm nhẹp ý với nhau. Ông nói rằng bản giao-ước của Đồng-minh định đặt ngày nay, cốt là bảo-tồn cuộc bình an cho tinh-giới, chớ không nên xuêu nhưng mối niềm-thù cũ làm chi. M. Barthou cũng nói rằng phải nên [illegible] Đại-pháp rất là yêu mến cuộc hòa-bình.

Sau các phái viên hội-nghị với các đại biểu của nước Tuyy-điển và của nước Tuyy-sĩ đề tường nghị về bản án-văn của nước Nga. M. Schanzer nói rằng bản án-văn ấy hiện nay không quan hệ gì, ong bao các phái-viên nước Nga cho nên phải bản án văn ấy nữa. Sau các viên chánh phái-bộ định rằng hồi 16 giờ các nhà giám định sẽ xét các công việc nước Nga. M. Ishi nói rằng các đại-biểu của chánh-phủ Quá-kích và chánh-phủ Tchita thường hay ưng thuận mọi việc xong rồi, lại đổi lại các giấy của hai chánh-phủ đã ưng chuẩn, mà thay đổi khác nguyên văn.

Trong bức thư của Đồng minh phúc lại nước Đức, Đồng-minh có nói Đồng-minh lấy làm bằng lòng về việc phái bộ Đức ưng không dự bàn về bản giao ước của nước Nga, và các nước có đại-biểu tại hội-đồng nầy sẽ đặt với nhau, song Đồng-minh phản đối mọi lẽ của Đức kể trong bức thư của nước Đức.

Ai muốn sống lâu?

Tuổi thọ là điều trong năm phúc. Để là người ở trong đời nầy, không kể những kẻ chán đời, còn ai hề đối với cuộc đời còn có chút hi-vọng là đều muốn được hưởng tuổi thọ cả. *Sống lâu biết lấm sự đời, trò khôn trò dại trông người ngậm ta*, ấy là một câu nói chung, mà ai cũng đều một lòng ao ước như vậy. Ôi! cổ nhân đã gọi là *phúc*, tất là khó được, nên đa số mới tóc bạc, xưa nay vẫn tôn quí không gì bằng. Ta cứ xem câu cổ-thi đã nói « *nhân sinh thất thập cổ lai hi* » nghĩa là *xưa nay người sống bảy mươi tuổi thực ít cỏ*. Đời xưa chất phác, làm ăn dễ dang mà thọ còn hiếm thế, huống chi ngày nay là buổi cạnh tranh, cái trình-độ sinh-hoạt của loài người lại rứt là khó khăn vất vả, thì còn mong thọ làm sao. Thực thế, các nhà sinh-lý học đã từng xét nghiệm kỹ càng mà biết được rằng: Văn-minh càng tiến thì tuổi thọ càng lui, cứ cái biểu thống-kê của các nhà ấy đã từ xét dân số những nước văn-minh có riêng ngày nay, cái số bình-quân thì trong trăm phần chưa được một phần người thực được hưởng tuổi thọ. Nhưng, dù thế mặc lòng người không chán đời, thì tất phải tìm cách mà ở đời, cái cách ấy tức là cách làm cho được thọ. Vậy thì muốn cho được thọ phải nên như thế nào?

Mới đây có đọc truyện một nhà danh-nhân nước Mỹ, tên là *Phất-lan thích-tư*, ông ấy sống lâu đã ngoại bảy mươi tuổi mà khỏe như con trai. Mọi người đều hỏi cái thuật lâm thế nào mà sống lâu và lại khỏe mạnh như thế. Thì ông có nói rằng:

« Ta được sống lâu mà khỏe như thế nầy, cũng không có thuật huyền bí gì lạ, nhưng kể cái cách của ta từ trẻ chí già giữ gìn thực rất là có công phu và cẩn thận lắm, thực chưa hề có bao giờ ta nhãng qua. Cái cách thứ nhất trong một đời ta là sự vận-động. Lúc ít tuổi, hằng ngày trước khi ăn cơm sáng và sau khi ăn cơm chiều, đều đeo thuyền chơi hồn dậm Anh, như thế trong hai ba năm, vì vậy mà thân thể ta rất là khỏe khoắn đầy đặn, không kể làm việc gì nặng đến đâu, ta cũng không biết nhọc là cái gì. Kể sau ta đã đi làm việc ấn loát, trong một ngày chỉ nhắc luôn, nên cũng không cần phải vận-động nữa. Thế nhưng ngoài những giờ làm việc ấy, ta cũng còn lập những cách vận-động có phong nhã, hoặc cỡi ngựa, đá cầu, hay lập hội khiêu-vũ. Các những điều ta đã từng nghiệm ra mà biết. Vận-động không để đã làm cho ta khỏe mạnh như thế đâu, ta không hút thuốc uống rượu cho nên những khi độc không nhiễm vào thân ta mà sinh bệnh được. Về chăng ta có sức khỏe đặc biệt như thế nay, ta cũng bởi ta trừ bỏ được những điều phiền lụy. Ta chưa có bao giờ đem những điều nhiều tạp ở trong việc làm của ta để cho có hại đến sự vui sướng và chức vụ trong gia-đình. Lại còn một điều nữa, cũng rất là trọng yếu, là ta dẫu trải bao những sự khốn nạn nhưng ta vẫn giượng làm vui, nên lòng để nghĩ tình nên công nghiệp không thành công không thôi. Ta lại có thể giúp nên cái tinh-thần hoạt bát cho người để mà làm hết cái chức vụ trong xã-hội. Nay ta ngoại bảy mươi tuổi, mà các thầy thuốc bảo ta khi huyết sung thịnh như người ba mươi. Dẫu nay đã già mà việc vận-động ta chưa hề có bỏ »

Ấy là những điều ông đáp lại người ta như vậy. Nhưng nhất sinh cái cách ông thọ là ông định sẵn được như sau nầy:

Một là những việc không nên làm. — Là không hút thuốc, uống rượu; không ăn quá no, ngủ quá giấc; không nên kiệt tinh-lực làm những việc không có đạo đức; không nên nóng nảy; không nên giận bực, giận bực không ích gì cho mình mà lại tổn đến cái uy-nghiêm trang-trọng của mình; không nên tranh đấu với người.

Hai là những việc nên làm — Nên có nhiều không-khí trong lành; nên có cuộc vận động đúng lệ, mà cần phải giữ sự nó-nắp cho được điều hòa, nên quên sự khổ nạn của mình, nghĩ đến sự khổ nạn của người mà hết lòng cứu giúp; nên đem con mắt nhà triết học mà xem xét mọi vật; nên đem cái tinh-thần vui vẻ mà làm việc; nên tỏ rõ cái ý-kiến của mình cho sự hãi, mà chớ khoe khoang.

Mấu-nhiệm thay, mà thâm-thúy thay! hai cách bảo-dưỡng thọ của ông đó tuy đã gây nên cái thân-thể khỏe mạnh lạ thường, cái tinh thần sáng suốt lạ có, khó chi mà ông chẳng thọ được đến thế. Làm nên cái thân có ích ở đời, để giúp nên những việc có ích cho đời. Như vậy sĩ là người chẳng muốn được thọ như ông, nhưng thiết tưởng rất phải như ông mới được thọ.

Ôi! Để đành cái đời bây giờ là đời loài người phải hoạt động lắm, vì không hoạt động thì không thể cạnh tranh với người được, thì bao nhiêu cái tâm tư tinh lực, vị hi sinh với công việc mà bị hao mòn. Nhưng đã vì đời mà sống, thì chẳng phải làm sao cho sự sống của ta có được cái thì giờ lâu dài mà làm hết việc đời, ta còn ở đời ngày nào là cái thân ta có quan hệ với đời ngày ấy, ta không thể lia đời mà sống được, thì đời cũng không thể thiếu được ta. Vậy thì sự sống lâu, là một điều ta cần phải có, tức như trên kia đã nói ta vì có hi-vọng mà phải sống lâu vậy. Lại xin nhắc lại rằng: Ai đó chớ có nhận lầm, nói là hi-vọng đó, không phải chỉ cần lấy cái sự sung sướng cho một mình như những kẻ tham danh tham lợi, chỉ sự cái thân chông chết mà không được hưởng hết cái sự sung sướng ở đời. Nếu vậy thì dẫu có sống lâu, cũng là sống thừa mà thôi, vì không có bổ ích gì cho đời cả. Vậy ai muốn sống lâu, xin đọc qua lại truyện ông Phất-lan-tư-thích trên này.

N. T. C.

Hát cải-lương ở Nam-Kỳ

Cách độ hai năm nay, khi tôi tới Saigon thì vừa vào lúc khởi nguyên cuộc hát cải-lương, cơ hồ như mới thành tổ-chức. Gọi là hát cải-lương mà không nói cho rành thì không sao hiểu cho thấu cái trò vui của cải-lương vậy. Lối hát và ra trò thì khác hẳn lối ngoài ta, mới đi xem thì ra chừng chán và nếu đi luôn mà quen mắt quen tai thì cũng thú lắm. Như Hà-thành ta thường có nhà hát tròng-quân hay là ca-lý chi đó, lấy đó mà nói thì bà con ngoài Bắc hiểu liền cách hát cải-lương ngày nay ở Nam-kỳ; nghĩa là chỉ có đơn ca êm ái và ra trò cũng như hát bội, y-phục theo như lối đương thời. Các bài ca thì nhiều lối như Tứ-đại, Bình-bán, Phú-lục, ngâm và mấy bài ca Bắc thì Hành-vân, lưu-thủy, tứ-đại-cảnh, là các bài ca thường dùn, đến hơn hết và một thứ thì có đến hai ba chục bài vậy, tùy theo lớp tuồng. Hay điển nhất là Kiều cũng là Vân-tiên, có nhiều hội muốn tỏ điểm thêm cho vui trò thì có chớp ảnh và nhảo lộn như trò xiếc.

Lúc ra trò thì cũng có nói chuyện như thường và nhất là ngâm và ca theo, như ngâm thì không có lạ gì, nghĩa là đọc theo ở chuyện Kiều một đoạn nào hợp cảnh, giọng cũng thương tự như ngoài Bắc về chuyện rồi ca Tứ đại theo; ta không nên nhầm Tứ-đại trong Nam với Tứ-đại-cảnh ngoài Bắc; Tứ-đại trong Nam bài đài và ca khó hơn, nghe cũng êm ái lắm. Thế cho nên gọi là hát cải-lương cũng chẳng khác gì một cuộc đơn ca và có ra trò theo có-tích; có ca đối đáp theo điệu đàn-nhạc.

Đây xin lược mấy đoạn diễn theo truyện Kiều hay tích khác để các bạn ngoài Bắc ta nhàn lãm. Theo như hát trong nay thì thường diễn tích Kiều đến bốn năm buổi mới hết; như hồi thanh minh.

Vương-quan ca:

Minh thanh-minh nay đã tới ngày.
Chị em man trỗi gót hài.
Gió rung nhành nuả cười lăng sang,
Nghịnh ngang gò nắng lại quang.
Ngọn gió đâu phương phất phơ ngọn cỏ,
Này em chị phân hỏi,
Lui trở lại gia trang.
Chị em chị chẳng khác than,
Khóc chi người vô-duyên may vắng.

Lại còn nhiều chuyện Vân-tiên, đây nói về hồi Bùi-Kiệm thi trượt về nhà gặp Nguyệt-nga:

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Bùi-Kiệm. — Kiệm trong phòng đang ca (1)

Nghe trên lầu này ai than thở,
Kiệm muốn tưởng là tưởng duyên cớ.
Bước lên sẽ thấy một trang má đào,
Biếng lược dắt trâm cài.
Môi son má phấn ai tầy.
(Kiệm làm màu giả ho)
Nguyệt-nga (ca theo)
(Nguyệt-nga) đang ngồi tinh lo)
(Nghe tiếng ho gượng vui đứng dậy)
Chắp tay chào thầy,
Đêm tăm tối tới chi đây ?

Bùi-Kiệm :
Kiệm phân từ lỡ thang mây,
Trở về nhà nghe cha nói lại rằng phước lành có nuôi một gái.
Bút nghiên rảnh lại còn biết phải,
Lòng tôi ái mộ hân nay mới tường.
Ngó lên giữa bàn thờ,
Khen ai khéo họa tranh đồ
Xin chịu phiền cho coi.
(Nguyệt-nga đưa tranh cho coi)

Bùi-Kiệm — Kiệm nhắm xem rõ trong tình có,
Trẻ giải phân rằng
Vương ni giống Phàn-tiên,
Mà nay chàng đã qui-thiên.
Nàng tội gì thờ cho bết kiếp,
Thôi thời như vầy
Đó gá nghĩa cùng đây.
Đất trời định phận,
Khép nép chi bớ nàng là nàng.
Nguyệt-nga khóc)
Này ở hướng nhan,
Cũ xin thầy suy đi xét lại.
Thân này cam bề,
Trăm năm trọn chữ trinh.
Hải thệ sơn minh,
Tôi giám đâu phụ-tình là tình....
vân vân

Đại ý là lối hát như vậy cả, tuy là hai người ca đối đáp song là một bài ca mà thôi một người ca một đoạn (Tứ-đại). Còn như hành-vân, lưu-thủy, tứ-đại cảnh, bình-bản thì cũng theo tùy lớp mà ca, toàn là những bài mới đặt chứ không theo bản cũ như hồi Tú-Bà đánh Kiều thì khi đánh ca-hành-vân, Kiều trả lời lại cũng hành-vân, cũng có khi đi lưu-thủy.

Thế cho nên gọi là hát cải-lương mà kỳ trung thì là một cuộc đàn ca vậy.

Các trò chơi ở đâu cũng vậy, ít mà hay còn hơn nhiều mà dở. đất Nam kỳ ngày nay bọn hát cải-lương đâu đâu cũng có, không biết bao nhiêu là hội, chẳng khác các hội [illegible] ở ngoài xứ Bắc vậy mà lan cả sang đến các tỉnh Cao-miên cũng có đến ; như các bạn chèo gánh hòm đi các làng.

Mỗi một hội hát thì có đủ đào kép, một bọn đờn và một ông thầy tuồng lắm hội tập rất công phu và soạn nên những kịch mới mà cũng có lắm hội tập nhoang đi học mót vậy.

Những khi diễn thì cũng có thể cho là hoàn-toàn được nghĩa là đờn ca ăn nhịp, diễn có thứ tự, song còn nhiều cái khuyết điểm là chưa thấy gánh nào xếp đặt được thần-tình và bày cảnh cho hợp cách. Ký-giả nhớ một buổi coi cải lương ở Chợ lớn hôm ấy diễn Kim-Trọng và Kiều ly biệt, cảnh tại nhà họ Kim-Trọng nằm trên cái phản ta, ngoài thì bày ghế mây tây nệm satin, tới cái bàn thờ thì bàn thờ và đèn nến của các chú. Cho các điệu có hay đến đâu nữa mà coi tới cách bài-trí như những thứ Tàu ưa cũng mất hẳn cái tinh-thần của tấn kịch.

Tôi dám chắc rằng nếu có hội nào ra tới Bắc mà hát được thì chắc là không lỗ, vì cứ theo như cách ca đờn và ra trò lối cải-lương Nam-kỳ ngày nay thì bà con ngoài Bắc ta ưa lắm, tuy chẳng dám sánh hay với nghề ca-vũ Âu-tây, song cứ đờn ngọt hát hay như thế mà sửa đổi lại cách bày cảnh chút đỉnh thì cũng là một cuộc tiêu khiển rất tao nhã vậy.

Nay khắp lục tỉnh chẳng đâu là chẳng có hát cải-lương và chẳng đâu là không nói đến chuyện hát cải-lương, lấy làm nô nức ưa coi lắm.

Ôi cải lương! gắng cải-lương cho, cho một ngày kia cải-lương kết quả.

Nguyễn-Triệu.

(1) Tứ-đại.

TỰ DO DIỄN ĐÀN

Nên cho trẻ học quốc-ngữ vỡ lòng

Nam-học bây giờ mới thật chính là cái chữ của ta. Cái học của ta là cái học dễ dãi tự nhiên, mà chóng biết hơn cả ; bây giờ ta thật vào cái thời đại có chữ mà dùng; ta thật mới tránh khỏi được cái tiếng *học nhờ viết kẹ* của người.

Vậy thì cái sự Nam-học của ta mai sau này, tăng hay giảm, thịnh hay suy, đều bởi ta cả.

Nay những trẻ đến tuổi đi học, ta nên cho học vỡ lòng đằng nào tiện, dễ và chóng biết hơn Theo như thiển-ý tôi thiết nghĩ nên cho trẻ trước theo đằng Nam-học đã, vì học chẳng bao lâu mà trẻ đã biết đọc, biết viết.

Ta và con cháu ta đây, đều là con nhà Việt Nam, mà lại không lấy cái chữ mẹ đẻ của ta cho trẻ học vỡ lòng trước đã, thì chẳng hóa ra ta nhầm lắm ru!

Thế mà chốn thôn-quê, bây giờ nhiều người còn theo lối cựu học, nghĩa là động cho con trẻ học là lấy ngay Hán-tự dạy vỡ lòng.

Ôi Hán-tự là thứ chữ rất khó nghĩa lý rất cao xa thâm thúy, rất tốn công-phu học lâu năm mới biết. Xem ngay những bậc thâm hiểu Hán-tự, vị tất đã được mấy bậc thấu hiểu hết nghĩa chữ Hán, thâu-thái hết được tư-tưởng chữ Hán, hay dung-hóa được [illegible]

Ôi, đứa trẻ trí còn non nớt mà ta cho học khó như thế, phỏng còn có bổ ích gì cho sự học của nó chưa! chỉ là cái máy-nói thôi, thật uổng công thầy dạy, phí tiền mua giấy, mực, rồi ra chắc chữ lại giả thầy, kết quả không đâu. Bảo rằng : bắt trẻ học thế, cho quen mép đỡ chơi, đỡ nghịch, đỡ lêu lổng những có biết đâu rằng cưỡng-bách trẻ học thế, là mình làm chậm mất cái sự tiến-hóa trong vòng tuổi trẻ của nó.

Trẻ con, tâm trí còn nông nổi, khiếu chất còn chưa thông, kiến-thức nó còn hẹp hòi thì cái chữ tối-nan này (Hán-tự) ta lại càng không nên cho nó học lắm. — Nay, nghiệm xem nhiều khi ta dạy trẻ điều gì, lấy những lời lẽ giản dị, những sự nhỡn tiền làm thí-dụ, những tranh giơ cho coi, bảo nó năm sáu lần, ba bốn lượt thì dễ nó đã hiểu được lời ta nói, nhập tâm được lời ta bảo đâu!

Vậy thì một con đường ngoắt ngoéo, gồ ghề, lầm lội, khó đi lâu đến, so với một con đường thẳng thắn, phẳng phiu khô ráo, dễ đi chóng đến. thì ta nên cho con trẻ đi con đường nào hơn??

Gọi là có mấy lời thô-thiển ngỏ-bầy chút nhiệt tâm với Nam-học, nên chăng thế nào chưa dám chắc, xin để phần các bậc phụ-huynh có con em cho đi học xét nghĩ.

Dương-văn-Lan

Dư luận Nam-kỳ

Bàn về sự dạy nghề

Thuở xưa trong xứ ta toàn có một lối học chữ nho ta thọ hóa của nước Tàu. Từ khi nhà-nước Đại-pháp lãnh phần khai-hóa thì càng ngày càng lấy sự học-thức Âu-châu đem ra phổ-thông cho con nhà Việt-Nam mà thế cho chữ Tàu.

Ban đầu, không có đủ thầy, còn quẫn hẹp, đến sau việc mở mang càng bữa càng thêm, trường học mỗi nơi đều có, học-trò mỗi năm thêm nhiều đến đỗi không có đủ cho chỗ học-trò ăn học. Ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ từ ngày bãi lệ thi hương thi hội con nhà có ăn đều tràn qua tân-học mỗi năm đông lắm.

Công phu nhà nước dạy dỗ con nhà Việt-Nam thật là đáng khen đáng kính ; song gẫm lại trình-độ của ta về sau thì còn lắm nỗi ta chưa vui lòng. Lúc ban sơ không có mấy người biết đặng chữ Tây, nhà-nước phải dùng hết để làm thông ngôn, mới đủ cho các ty các sở, lần lần ai có con đều cho đến trường học tập càng ngày số học-sinh càng nhiều mà bao nhiêu học-sinh ấy đều có ý chung, là cố quyết đua nhau ngày sau làm quan lãnh chức. Ban đầu chánh-phủ thiếu người dùng, có khi người Việt-Nam làm những nịu mà cũng chiều lòng nạp dụng. Nay ấy thế sự đổi dời. Việc sinh sản càng nhiều, kẻ ăn học càng thêm, đến nỗi chiếm hết các ty sở nhà-nước rồi mà còn dư nhiều lắm. Bởi vậy nhà-nước mới bó buộc lần lập lệ đăng khoa thả sĩ, đặng chọn bậc tài danh mới cho giúp việc. Đó về phần nhà nước thấy lợi trước mắt đã đành : còn những kẻ ngoặc thất thời bất lực chẳng may danh lạc tôn-sơn, phải lui về cho rảnh. Phần đông bị nhỏ lớn [illegible] quen xương quen nết, đâu không chịu trở về cố lý xách cày vác cuốc cũng là giúp thuyền phận sự trong nhà? Bởi vậy ta hằng thấy lô nhô ở lối kinh-thành biết bao kẻ vô phương vô nghiệp nhóng đó mà chờ thời

Nhà-nước Langsa có lòng giáo-huấn con nhà Việt-Nam, sánh lại với ngày xưa, thật có mở mang nhiều, nhưng về cách dạy dỗ còn khuyết điểm, nên mới sinh ra hạng người thất nghiệp ấy. Chớ chi lớp nào lo dạy chữ thì lo, lớp nào lo dạy nghề chút đỉnh đặng mở đường kỹ-nghệ công-hương cho con nhà bổn-xứ.

Bấy lâu, xứ Đông-pháp thiếu đồ chế tạo phải nhờ Pháp quốc chở đến bán cho ; song từ khi nước-quốc giấy loạn can qua, đến lúc binh tàn lửa tắt cũng vậy xứ Hại-pháp bách ban công việc phần nhiều lớp thầy thợ bị sa cơ ở trật, nay đang chỉnh đốn đôi nơi, còn trót lâu mới hưng vượng lại được, vậy trong cơn nguy biến phải nhờ tay ngoại-quốc. Đông-pháp ta nên thừa cơ ra rước mối hàng trước là trợ thượng-bang trong lúc nguy thời, sau nữa lấy lời luôn cuộc, mà hiện nay trong xứ đang dư lớp người chờ hưởng tước quan mà lại thiếu tay thầy thợ siêu-quần, tất nhiên lấy làm khó khăn cho kỹ-nghệ lắm.

Vậy phải mau mau bày-bố chư-công bách nghệ cho quốc-dân. Người Việt-Nam có khiếu thông-minh, mau thành thuộc lắm, nếu chỉ qua thì làm được liền.

Ngày nào sự dạy nghề phổ thông-nhi sự học chữ xưa nay thì xứ Nam ta mới thật gọi rằng trổi bước. Hễ rộng tay thầy thợ thì sao cũng có người hay giỏi ra cầm cáng chư công chư nghệ mà dìu-dắt cho nhau ; vì dẫu chưa có người đủ sức cai quản một nhà buôn, một hãng lớn song cũng có kẻ đủ tài lo đỡ công việc được chăng. Dường ấy các sở công-nghệ mới khỏi lo sự rủi ro ngưng việc như xưa nay đã có nhiều lần vì thiếu tay trong công việc làm

Đó là tin việc xấp thời, chắc có. Chí như càng học hành càng xa nghe rộng thấy, lẽ lâu lâu cũng có một đôi người tài năng lỗi lạc ra xướng thủ nghề riêng, hoặc bày máy này, hoặc lập hãng kia, mà tách ra làm ăn tự chủ một mình, thì càng an nhà lợi nước Như vậy mới đáng công Đại-pháp ra ơn dìu dắt nước Nam, mà cũng chẳng hổ cho ta trong đạo trò.

K. T.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Sinh con ai nỡ sinh lòng

Giữa đêm rằm tháng chạp, gió bấc lạnh lùng, hơi sương mù mịt, người ngoài đường vắng tanh vắng ngắt, trăng trên không nửa nhạt nửa mờ. Tôi ngồi đọc báo đối một ngọn đèn khuya, thỉnh thoảng nghe lá rụng xào xạo, thì lại gợi tấm lòng thổn thức, Vừa đặt quyển báo xuống bàn nằm nghỉ, chợt nghe thấy tiếng khóc nức-nở, ve ngâm vượn hót nào tày, lắng tai nghe rõ thì ra tiếng khóc đó bởi một nhà bên cạnh nhà tôi không phải nghĩ mà tôi đoán được ngay là tiếng bà Tiền vậy.

Đêm đông một khắc một chầy,
Nỗi người nghĩ đến mà cay đắng lòng!

Cái cảnh ngộ lúc già của bà Tiền thì tôi đã từng nghe, nên chi tôi đoán ngay ra được. Số là bà Tiền thuở nhỏ kết hôn với ông cụ làng Tung ở cùng huyện với bà, không được bao lâu, mà chiếc bách giữa giòng bà lại hiếm hoi, chỉ được một cô mới lên 12 tuổi,

Xót mình mẹ góa con côi,
Phụng thờ hương khói mới rồi ba đông!

Ông cụ thuở bình-sinh là một tay hào phú làng kia, mà lại hiếm anh em, khi ông đã khuất đi rồi thì lạ gì đen bạc thói nhà quê, thấy gái góa nhà giàu ai là chẳng nom dòm nên chi ba năm hẫm bẫy tháng vừa xong, thì bà vội lo toan kén rể cho con, để tìm cách giữ yên thân mẹ.

Xót con lòng nặng chề chề,
Dẫn dà mới liệu trở về cố hương!

Năm cô con gái 14 tuổi thì dây tơ đã xe về quê mẹ lấy cậu con thứ tư ông Bút cũng là tay hào-trưởng trong làng. Ông thông-gia đã rõ cái cảnh ngộ của bà, nên sau khi đón dâu được vài tuần thì cũng rước luôn bà về ở với con mình mà cho vợ chồng cậu Tư ra xuất táo. Bởi sự cao-nghĩa đó mà bà được yên thân ly-phụ sớm tối vui có con có rể, nội bao nhiêu gia-sản bà đều chuyển vận về gây dựng cho con

Tháng ngày thấm thoắt, con yến đưa thoi, chẳng bao lâu bà đã được ba người cháu ngoại, hai trai một gái, no mặt đủ đàn, khi ấy bà mới ngoại sáu mươi, mà vợ chồng cậu Tư thì đang độ xuân xanh cá nước.

Cơ trời dâu bể đa đoan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!

Ôi thương ôi! Cậu Tư là một cậu con rể quí báu của bà phút chốc đã bị chứng thiên-thời mà thành người chín suối

Sau khi cậu Tư đã thiệt phận. bà cũng vẫn lưu lại chốn quê cha đất tổ để coi cháu cho con, ngoài những lúc thương tiếc con rể thì bà lại đem cái bài học « ở góa » của bà khi trước để dạy con ; nhưng lạ thay bà thì như thế, cô con sao lại khác tính bà, cái tiếng khóc nấc nở mà tôi vừa nói trên này, có phải là tiếng khóc vị rể đâu, chính là tiếng khóc vị cô con gái đó

Chừng xuân tơ liễu còn xanh
Giữ sao cho thoát khỏi vành ái ân!

Sáu bẩy hai hội cậu vừa xong, thì cô đã nấp nghé trồng sao dẫu bà khuyên bảo đến đâu, mắng nhiếc đến đâu, nhưng cô vẫn nặng tình mà nhẹ hiếu. Nguyên cô vốn người hơi có sắc, mà cái chai lơ đỏng-đảnh, lại là cái nữ-công đặc-biệt của cô, nên chi không bao lâu mà đã mắc phải tay một kẻ giang hồ, quyết tình bỏ mẹ cùng con, để bày lại một cuộc truy hoan như cũ Về phần bà thì vừa giận con, vừa tiếc rể, vừa thương cháu mà thứ nhất thì lại tiếc công hàn gắn, phút đâu nên đống cát Dã-tràng, vì bà e con dại cái mang, tránh sao khỏi bẽ với thông-gia cho thân-gia này được vững nơi đàn cháu.

Sinh con những ước về sau,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng!

Bởi vậy nên bà đứng đâu cũng than, ngồi đâu cũng khóc, gặp ai cũng tỏ bày nông nỗi, duy có khi đêm hôm khuya khoắt, thì bà nề giấc ngủ của khách lân bàng. Tiếng khóc đêm hôm rằm này, hỏi ra thì là một khúc nhạc của bà tiễn cô con đã không đợi mệnh bà, mà đính hôn với một đứa kép phường chèo vậy. Tôi ái ngại, khoác áo vội ra, kiếm lời khuyên giải, bà nghe thấy tiếng người thì vội vàng nín lặng, tôi trở vào nhà, chỉ còn nghe thấy tiếng thở dài văng vẳng : « Sinh con ai nỡ sinh lòng ! »

Thi-nham, Đinh-gia-Thuyết.

VIỆC HANOI

Tin tàu. — Tàu *Hanoi* mang thư đi Hoi-hao, Quảng-châu-loan và Hon-kong, đến ngày thứ sáu 28 Avril hồi 8 giờ ở Haiphong sẽ chạy

Thư tin ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa 20 giờ 7 phút tối 27 Avril.

Quan Toàn-quyền Baudoin. — Quan quyền Toàn-quyền Baudoin ở Pnom penh đã tới Saigon ngày 23 Avril lúc 18 giờ. Ngài lại tiếp các quan khách ngay từ sáng hôm qua.

Quan Thống-sứ đi kinh-lược. — Đến 26 Avril, quan Thống-sứ sẽ lên kinh lược tỉnh Sơn-tây cùng đi với M. Londres là một nhà soạn báo đi phái bộ. Ngài chủ-ý nhất là lên để mục-kích những sự kết quả về việc cải lương mà quan chánh sứ Lachaud đã hết sức trông nom từ khi ngài mới lên nhậm tỉnh ấy. Được hơn một năm nay, trong tỉnh Sơn-tây có 287 làng mà nay đến 220 làng đã theo lối hương chính mới. Không những thế thôi nhiều làng nhờ về sự cải-lương này mà đã làm được trường học theo phép vệ sinh, làm nhà hội-đồng, nhà hộ-sinh Hiện nay các nơi thôn-giã kể cả những trường đang xây có đến ngót hai mươi cái Công cuộc vĩ đại này là nhờ lòng sốt-sắng của quan Thống-sứ và quan chánh sứ Lachaud.

Chương trình quan Thống-sứ đi xem các nơi như sau này:

Đến Phùng 7 giờ rưỡi.
Xem trường Ngọc-tảo 8 giờ.
Xem trường Phụng-thượng : 8 giờ rưỡi
Lên đến tỉnh lị : 9 giờ.
Xem xét công việc về sổ dự toán các làng.
Xem sở thú-y mới làm
Có thì giờ thì vào xem trường Tùng-thiện đang làm
Tiệc tại Tòa sứ : 11 giờ.
Xem trường Chí-quan : 13 giờ 45.
Đến Phả-quốc : 14 giờ 30.
Xem nhà hội-đồng Hoàng-xá và xem đồng Hoàng-xá : 15 giờ.
Xuống làng Sơn-lộ : 15 giờ 30. Xem nhà hộ sinh.
Xem trường Cù-sơn-trung : 17 giờ rưỡi.
Xem nhà hội đồng Phương-cách : 18 giờ
Về Hanoi chừng 19 giờ rưỡi thì tới nơi.

Phủ Toàn-quyền. — M. Dougnet, Jules-Marie, quan cai-trị hạng ba, chủ sự tại phủ Toàn-quyền, nay kiêm cả chức chánh tòa quan lại phủ Toàn-quyền thay M. de Tastes bổ đi nơi khác.

Hội Trí-tri — Ông hội-trưởng hội Trí-tri có đạt cho các viên hội tờ sau này :

Kính đạt các ngài hội-viên hội Trí-tri

Tôi đã thay mặt hội-đồng trị-sự gửi giấy mời các ngài đến 8 giờ tối thứ năm này là ngày 27 tháng tư Tây đến họp đại-hội-đồng các hội-viên hội Trí-tri.

Tôi xin nhắc lại để các ngài nhớ hội ta mỗi năm họp các hội-viên có một lần, vậy thế nào cũng xin các ngài đến họp cho đông, một là có dịp gặp mặt nhau ; sau là để bàn-định việc hội, nếu ngài nào bận việc, không đến họp được, thì theo điều lệ hội, có phép giao quyền cho một ông hội-viên khác thay mặt bầu cử cùng bàn định các việc được.

Việc hội Trí-tri là việc xã-hội tất là việc nước nhà, nếu 500 ông hội-viên ta cùng lưu tâm đến việc hội thì hội ta còn có thể giúp nước nhà được nhiều việc, nhất là việc học, sau thời kỳ học-đường (Enseignement post scolaire), việc học thực hành, thực-nghiệp nam nữ (Enseignement pratique et professionnel des garçons et des jeunes filles), việc học nữ công (Enseignement ménager) cuộc diễn-thuyết, lam sở, dịch sách v. v.

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai)

N° 18

TRUYỆN
MƯỜI NĂM VỀ SAU

(*Dix ans plus tard*)
tức là truyện
(Ba-la-gia-luân Tử-tước)

Soạn-giả : ALEXANDRE DUMAS
Dịch-giả : NGUYỄN-HẢI

— Ta không hiểu. Lẽ nào hôm nay ta lại ở ít hơn hôm qua ?

— Thưa ông, vì, bẩm thưa ông cho phép tôi nói, hôm qua tôi chưa dám, khi ông chọn chỗ ở này tôi chưa dám định giá, e ngài lại ngờ rằng tôi đoán trước tiền bạc của ngài . . . Chớ như hôm nay . . .

Khách bừng đỏ mặt. Bấy giờ nghĩ ngay rằng người dám nghĩ cho mình nghèo mà chửi mình đó khách mới lạnh lùng mà nói :

— Chớ như ngày nay, ông dám đoán trước . . . ?

— Thưa ngài, lạy trời, tôi là người tử-tế ; tôi tuy là chủ quán thật đây, nhưng cũng là giòng cao quí ; ông tôi xưa là tôi tớ, là bộ-hạ của cố Thống-chế *An-cư*, nguyện Chúa Trời phù hộ cho linh-hồn cha tôi được xiêu sinh tịnh độ . . .

— Điều đó tôi không dám cãi với ông. Duy tôi chỉ muốn biết mà muốn biết ngay ông định nói gì

Thưa ngài ngài thật là người biết điều quá, chẳng lẽ ngài lại không hay rằng thành phố *Ba loa* ta hẹp hòi lắm, triều-đình sắp tràn về đây, nhà nào nhà nấy chật ních những người, vì thế mà nhà cửa cho thuê sẽ tăng giá lên cao quá lắm.

Khách lại đỏ mặt hơn nữa, mà rằng :

— Vậy thì giá định thế nào ngươi cứ nói đi.

— Lạy ngài, con xin định cho phải chăng mà thôi, vì con muốn làm ăn bao giờ cũng ra người lương-thiện, làm được việc như lòng mình ao ước mà không đến nỗi ra con người khiếm nhã và khả ố với ai . . . Mà mấy gian nhà ngài ở thì rộng quá, ngài thì chỉ có một mình . . .

— Đó là việc của ta.

— Ồ ! Con đã biết lắm, nên mới không dám mời ngài đi nơi khác, thưa ngài.

Máu ứa lên hai bên thái-dương người khách lạ, khách đưa mắt lườm *Cô-bôn*, làm cho bác lái vì thử không có chút lợi bất phải đứng yên một chỗ thì dễ đến chui xuống dưới bên lò sưởi mất. Khách rằng :

Ngươi muốn ta đi chăng ? Nói thử ta hay, nói mau.

— Lạy ngài, lạy ngài, ngài chưa hiểu ý con Quả là khó nói. nhưng con nói chẳng nên lời ! Hay là có lẽ vì ngài là người nước khác, con nghe tiếng nói đã chắc không lắm .

Quả nhiên, giọng khách nói có hơi trọ-trẹ, đó là cái đặc-tính trong giọng nói người *Anh* ; người nước ấy dù nói tiếng Pháp giỏi đến đâu cũng không sao lẫn được.

— Vì ngài là người nước khác, có lẽ, thưa ngài, vì thế mà ngài không hiểu thấu cho lời lẽ của con. Con dám nghĩ rằng trong ba gian phòng ngài ở, ngài có thể bỏ bớt đi được một hai gian như thế thì ngài bớt được tiền thuê mà lương tâm nhà cháu cũng không phải bận. Mà thật thế, tăng giá buồng lên cao quá cũng là khó nghĩ, nhất là khi đã định một giá phải chăng rồi.

— Giá thuê từ hôm qua bao nhiêu?

— Bẩm ngài, một *Lô y*, cả tiền chăn nom con ngựa và cho nó ăn uống.

— Được. Thế còn hôm nay ?

— Ấy ! Bẩm ngài, cái khó là ở đó ! Hôm nay là ngày thánh giá ngự đến nơi. Nếu triều-đình đến để nghỉ ở đây thì tiền thuê ban ngày cũng phải tính. Như thế ba phòng, mỗi phòng hai *Lô-y* đã thành ra sáu. Hai *Lô-y* bẩm ngài không là mấy, nhưng sáu *Lô y* thì nhiều.

Người khách lạ mặt đang đỏ hóa tái xanh. Khách lôi trong túi ra một cách rất can đảm một túi bạc con có thêu dấu hiệu, khách có ý giấu kỹ trong gan bàn tay. Cái túi ấy nhỏ, ép kẹp, nhẹ không, mắt *Cô-bôn* đã trông thấy rõ. Khách ngửa tay, rốc túi ra, cả thảy có ba đồng tiền vàng đôi, tất cả sáu *Lô-y*, vừa đúng số tiền *Cô-bôn* đòi. Tuy vậy chủ quán lại muốn lấy đủ số bảy *Lô* mới đứng nhìn người khách lạ, dường như muốn nói : còn nữa ?

— Còn thiếu một *Lô y* nữa, phải không chủ-quán ?

— Phải, thưa ngài. nhưng . . .

Khách móc túi quần, có một cái ví, một cái thìa khóa bằng vàng với vài đồng tiền bạc. Bấy nhiêu đồng, vừa đủ một *Lô-y*. *Cô-bôn* nói :

— Đa tạ ngài, giờ tôi xin hỏi xem ngài có định ở cả ngày mai nữa chăng để tôi giữ lại cho ngài. Bằng ngài không định ở ngày mai thì để tôi nhận trước với các quan theo phò giá nhà vua sắp đến nơi đây.

Khách lặng yên một hồi lâu, rồi mới nói :

— Phải lắm, nhưng ta không có tiền nữa, ngươi cũng coi thấy đó, mà nay ta muốn ở lại đây thì ngươi phải tìm đâu bán hạt ngọc này hay là cho ta cầm vậy.

Chủ-quán nhìn hạt ngọc lâu quá, làm cho khách lạ phải vội nói rằng :

— Ta muốn ngươi bán đi hơn, vì hạt ngọc này đáng giá ba trăm *bích-tôn*. Một tên *Do-thái* — ở *Ba-loa* này có người *Do-thái* hay chăng ? — Nó sẽ trả tới hai trăm hay là trăm rưỡi *bích-tôn*. Nó trả bao nhiêu, ngươi cũng cứ lấy, dù nó chỉ trả đủ tiền thuê phòng của ngươi, ta cũng bằng lòng. Thôi, đi !

Cô-bôn thấy khách vứt của ra một cách cao thượng không hề tiếc rẻ, mà trong lúc mình làm lôi thôi có bụng ngờ vực khách, khách vẫn một lòng kiên-nhẫn, thì hổ thẹn mà rằng

— Ơ ! Dám thưa ngài. Tôi mong rằng ở đất *Ba-loa*, chúng tôi không phải là đồ gian lận, như ý ngài nghĩ vậy. Mà hạt ngọc này cứ như lời ngài nói mà cao giá tới . . .

Khách lại quắc mắt lườm *Cô-bôn* lần nữa. Chủ-quán nói to rằng :

— Lạy ngài, con không biết xem đồ ngọc, ngài xét cho.

Khách rằng :

— Ngươi không biết thì có thợ kim hoàn biết, mang đi mà hỏi. Giờ, ta thiết tưởng ngươi tính toán với ta đã xong rồi phải không, chủ quán ?

— Bẩm ngài, xong. Con lấy làm phiền vì sự đã trót làm mất lòng ngài.

Khách lại trả lời một cách rất chững:

— Không, có can gì.

— Hay là trót làm như bóc lột một người khách cao quí . . . Dám thưa ngài, đó là cái lệ nhà hàng, lẽ hằng phải thế, xin ngài bỏ quá.

Ngươi không phải nói đến nữa. Xin để cho ta được ở yên trong nhà ta.

Cô-bôn cúi vái một cái thật dài, rồi có bộ ngơ-ngác mà đi ra, coi vậy đủ rõ là một người tốt bụng mà thật lòng biết hối. Khách thân ra đóng cửa lấy. Khi còn có một mình, khách mới nhìn vào trong cái túi con tay vừa lấy ra hòn ngọc ấy tiền của trong mình còn có thế. Khách lại dở đến cái túi rỗng không, nhìn những giấy má đựng trong ví mà chịu rằng mình sắp khánh kiệt không còn đồng xu nhỏ. Bấy giờ khách mới ngước mắt lên trời, tuy thất vọng rồi nhưng vẫn điềm đạm, dơ tay lên cái trán cao quí mà lau mấy giọt mồ hôi, rồi đưa mắt nhìn xuống đất, cái nhìn ấy lại có vẻ uy nghi chững chạc lạ thường...

[illegible]

Ai có giấy quốc-trái hết cứ nằm nào, hay giấy trái-phiếu riêng của các hội Công-thương mà bay muốn bán thì xin đem lại hiệu Đức-long, ở số 90, phố Mã-mây, Hanoi, châm-chước theo thời-giá, mua bán phải chăng.

Qui-khách ai có thứ hàng gì ế không có chỗ bán, xin mời đến châm-chước hay là viết thư đến, bản-hiệu xin hết sức cổ-vũ mua bán giùm cho bằng được như ý các ngài.

ĐỨC-LONG-HIỆU
2058 *cần-bạch.*

XIN XEM CHO KỸ

Phần nhiều các qui-khách xem báo thấy có đăng cáo-bạch của bản-hiệu, đến khi sở mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhỏ mà lầm ra không đổi được, lại viết thư trách bản-hiệu. Vậy gọi có mấy lời kính trình các qui-khách rõ cho và xin các ngài từ rằng đã có lòng chiếu-cố đến bản hiệu thì xin nhận rõ :

« Nhà Bán-thuốc Ed Montès có đồng-hồ ba chuông mà ở ngay giữa phố Tràng-tiền, số nhà 54 Hanoi.

Nay kính,
Ed. Montès,
54, Rue Paul Bert Hanoi.

HỠI KẺ PHẢI ĐAU

Nay hỡi các người Nam-Việt phải đau ngực, phải ngộ lạnh, phải đau khi quản mà đã chữa thuốc không phải dường, hoặc là đã khỏng chữa chút nào cả : nay hỡi những người phải đau khi gián đã kinh niên, hoặc phải đau ở phổi ; nay hỡi các người phải chứng lao, nay tôi khuyên các người nên chữa ngay đi.

Bệnh đau phổi, trước kia tôi đã bảo là một bệnh ghê gớm, vì bệnh ấy là một bệnh truyền tức nhuyễn tên. Nghĩa là ai có bệnh ấy thì truyền cho con cái, truyền cho cả một dời người sau nay không sống được bao nhiêu và phần nhiều không sinh đẻ được!

Lời tôi nói đây quan trọng thế nào các người có hiểu không ? Nếu có bệnh mà không chữa đi, thì trong 50 năm, hoặc 100 năm nữa giống Nam-Việt tiêu diệt mất, vì người có bệnh lao thì sinh ra chứng con cái phần nhiều không sống được. Người có bệnh lao mà có thể sinh con để cái được, thì chỉ sinh con cái yếu đuối, gầy mòn thôi.

Hỡi người Nam Việt, sao các người không muốn giống Nam-Việt tiêu diệt đi, thì chữa bệnh đi mới được.

Vậy nơi viết thư cho hiệu Bác-sĩ MONTÈS số 54 *Paul Bert Hanoi* mà hỏi mua một lọ BRONCHOSERUM giá là 3 hào, đáng và chữa trước khi ăn cơm. thì nỗng một chìa xúp, nỗng một lọ, thì thấy khỏe mạnh và hết đau.

BRONCHOSERUM
Một lọ. . . . 0$90

Rượu Tonique Tonkinois vừa bổ, vừa ngon
Giá một chai là . . . . 2$25

DẦU GAN CÁ THU
Một lít. 12f. 00
Bộ từ 1$ 90 đến 2$ 00 (tây theo giá học kho Nhà-nước lên xuống)

Thuốc chữa bệnh hen rất thần-hiệu
(SIROP N)
Một chai. . . . 1$80

Thuốc viên bổ huyết « Pilules Pinck »
Một lọ. . . . 4f. 45
Bộ 6$70 đến 9$80
Sáu lọ. . . . 24 f. 50
Bộ 35$90 đến 48$00

Thuốc nước bổ huyết « LE PEPTO KOLA ROBIN »
Một lọ 11f. 50
Bộ 1$70 đến 1$80

LE SIROP D'HÉMOGLOBINE BYLA
Thuốc (máu-bổ) bổ huyết
Một lọ 11f. 40
Bộ 1$80 đến 1$90

CACHETS ANTIGRIPPES
Trị bệnh sốt dịch : như bệnh grippé bệnh cảm, về mùa hay thường hay hại người chết là bệnh grippe, nhiều người phải chỉ trong vài ngày thì chết.

Ai có người phải bệnh ấy nên đến bản-hiệu mua 3 viên thuốc antigrippes. Thuốc này rất thần hiệu đã cứu vô số người ai cũng biết tiếng.

Giá hàn mỗi viên một hào

Cách dùng : cách 3 giờ đồng-hồ nỗng một viên rồi nỗng nước rõ nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi. Hễ càng ra được nhiều mồ hôi càng mau khỏi, nếu muốn cho chóng ra mồ hôi thì nỗng rõ nhiều nước nóng rồi ở người cho nóng đến thì giờ trong 24 giờ là khỏi.

Bào-chế MONTÈS, 54, phố Paul-Bert, Hanoi

Hội-đồng trị-sự chúng tôi vẫn nghĩ đến những việc ích lợi kỉ trên này, muốn thi hành nhưng hiềm không tìm được những nhà nhiệt-tâm giúp không việc hội. Vậy tôi có lời xin 500 ngài hội viên hội ta năm nay đến họp đại-hội-đồng cho đông để bàn việc hội ; ngài nào có lòng vì hội ta, vì nước nhà thì xin đề tâm giúp hội-đồng trị-sự các ngài sắp bàn lại, hoặc đem trị-sự các ngài hoặc đem trị-sự học-thức giúp cuộc diễn-thuyết, việc biên tập kỷ-yếu của hội, hoặc tỏ điều những việc khác để cho sự ích lợi của hội ta mỗi ngày bỗng bột hơn lên.

Chúng tôi vẫn nhiệt-tâm mong cho hội Tri-tri ta được thịnh vượng, được vĩnh viễn, nên trước ngày đại-hội-đồng, xin kính mời các ngài hội-viên hội ta đến họp cho đông cùng xin ngài lưu tâm giúp hội.

Kính đạt,
Thay mặt hội-đồng trị-sự
Chánh-hội-trưởng hội Tri-tri

Kỳ thi thanh tá. — Ngày hôm nay đã bắt đầu thi vấn đáp kỳ phổ thông cho ngạch thanh tá các sở

Các kỳ thi văn-bằng Pháp và Pháp-Việt. — Bản quán nghe nói các học-sinh xin ứng thi các văn-bằng Brevet élémentaire, brevet d'enseignement primaire supérieur và bằng diplômé d'études complémentaires (Thành-chung) có nhiều người cứ gửi làm vào sở Học-chính sơ-đẳng Bắc-kỳ (Direction de l'Enseignement primaire). Các văn-bằng ấy về bực trung học thì không thuộc về sở Học-chính Sơ-đẳng Bắc-kỳ. Vậy bản quán trưởng nên nhắc lại các cậu thinguyện ứng-thi các văn-bằng ấy biết rằng đơn xin phải gửi đến phòng Học-chính phủ Thống-sứ (Bureau de l'Enseignement de la Résidence Supérieure). vì hễ gửi lầm thì chẳng những thêm việc cho hai sở trên ấy mà lại chậm trễ đến việc của mình.

Nhời cảm tạ. — Chẳng may mẹ chúng tôi tạ thế, được các ông các bà có lòng thương đến đi đưa đám, ngài thời gửi thư hỏi thăm, ngài thời cho đồ phúng-viếng, chúng tôi xin cảm tạ.

Nay việc đưa mẹ chúng tôi đã xong, chúng tôi theo công việc làm ăn, đến không thường ở nhà quê, vậy thưa ngài nào có lòng thương mà chưa kịp thăm viếng, chúng tôi xin có nhời cảm tạ trước và xin các ngài miễn gửi cho, vì chúng tôi không tiện đường tiếp nhận.

Nay kính tạ
Nguyễn-khắc Hiếu
đồng gia-quyến đẳng

Một phiến bia cổ ở chùa Một-cột. — Ở chùa Một-cột người ta mới tìm thấy một phiến bia xây giữa ở trên đầu cái trụ đá, tức là cái cột đội chùa. Phiến bia ấy bằng đá hoa cô gân đỏ nổi lên đẹp lắm, bề dài được chừng 0 m 30, bề ngang chừng 0 m 20, có khắc một bài bi ký, đề niên-hiệu từ đời nhà Hậu-Lê, năm Cảnh-trị thứ ba, đối chiến với Tây-lịch tức là vào hồi năm 1665 ; dưới có ký tên một vị hòa thượng tên là Lê-tất-Đạo.

Bài bi-ký ấy ghi việc làm chùa tự đời Cao-biền sang làm đô-hộ tạ, chiến với Tây-lịch là vào hồi đệ bát thế-kỷ, và có ghi ký càng sự-tích vua Lý Nhân tôn giáng sinh thế nào. Nói rằng đời vua Lý Thánh-tôn không có con trai, ngài bèn kêu cầu Phật-bà Quan âm xin cho một người con trai thừa tự. Tức thì, một đêm kia, Hoàng-hậu nằm chiêm bao thấy Phật bà Quan-âm đem cho một người con trai nom đỉnh ngộ tuấn tú lắm. Tỉnh dậy giờ thành ra thụ thai. Sau sinh ra vua Lý Nhân-tôn.

Vua Lý Thánh-tôn thấy sự hộ ứng như thế, lấy làm cảm hội công đức nhà Phật vô cùng, bèn phán lệp chùa thờ ở trên miếng đất bên cạnh.

Hiện nay phiến bia cổ ấy, người ta đã đem đến trường Bác-cổ để biên giáp lại ; rồi nay mai sẽ đem xây vào tường chùa ở đấy cho khách thập phương chùng xem.

Sự rủi-ro vì ô-tô. — Ngày hôm 24 Avril, một chiếc xe ô-tô có MM. Jacole và Dassaut ngồi, đang đi ở đường Quảng-trị, đã quá nóng-bá thì đụng phải một con bò con. Chiếc xe bị đổ nhào xuống, M. Jacole bị toạc trán, còn quan tư Dassaut thì bị thương nặng. Vì thấy không phải đưa quan tư trở về nhà thương Huế điều trị thì M. Jocole lại đi luôn được. Quan tư Dassaut đem về nhà thương Huế thì quan thầy thuốc đã mổ ngay. Bệnh tình không lấy gì làm ngại.

Ngạch Công-chính — M. Caodắc Nghĩa, thư ký hạng năm ngạch Công-chính được nghỉ giả hạn thêm một năm không lương, kể từ ngày 10 Avril 1922. Hạn này là hạn cuối cùng.

Lưỡng tương hoán cải. — M. Phạm-năng-Sự, thư ký thượng hạng hạng ba tòng sự tại sở Thú-y và M. Ng.-văn-Can, thư ký thượng hạng tư tòng sự tại tòa nhì phủ Thống sứ nay được lưỡng tương hoán cải.

Tòa Thượng-thẩm. — Sáng hôm nay tòa Thượng thẩm xử những việc sau nay :

Bại người hóa hại mình. — Tên Ngvăn-Hưng có việt văn-tự vay tiền và thế ruộng cho một người làng tên là Hoàng-v-Khê. Đến hạn không có tiền trả, chủ nợ cầm lấy ruộng. Tên ấy thấy thế tức không làm gì được, nghĩ kế làm hại. Một hôm tên ấy đi báo sở Thương-chính rằng nhà người ấy có nấu rượu lậu. Khi người sở Thương-chính về khám thì tên ấy đem cơm rượu vào bỏ vườn, ngờ đâu có người trông thấy bị bắt ngay mà chủ nhà bị báo nấu rượu lậu không việc gì. Tòa án Trùng-trị Nam-định phạt tên Ng-văn-Hưng 1000 quan. Quan hưởng lý thấy tên ấy phải phạt nhẹ quá, chống án. Tòa Thượng-thẩm xét xong y tiền phạt và tăng lên 6 tháng tù nữa. Thế mới đáng kiếp.

Thợ lừa chủ. — Tên Khách tên là Luong a Tzé làm thợ giầy cho một hiệu Khách đóng giầy vay tiền trước rồi không làm nữa. Chủ hiệu đi kiện tên ấy về tội lừa đảo nên tòa Trùng-trị Haiphong phạt tên Tzé 2 tháng tù. Tòa Thượng-thẩm thì cho tên ấy, vì xét ra là tên ấy nợ tiền mà thôi, chứ không phải là người làm công.

Án cấp. — Tòa-án Trùng-trị Hanoi phạt tên Ng-v-Dao tức Trần thọ-Hai, Ng-v-Nhâm và Ng-v-Nhật tức Minh mỗi tên 2 năm tù về tội ẩn cấp và hết hạn tù thì bắt tên Nhâm và tên Minh phải đi biệt xứ chung thân, vì hai tên ấy can án nhiều lần rồi. Tòa thượng-thẩm y án ấy.

Chửa đỡ gian-phi. — Tòa án Trùng trị Haiphong phạt tên Trương-y-Hé 4 tháng tù về tội chứa đỡ gian-phi. Tòa Thượng-thẩm xét xong tha cho tên ấy và xét không đủ chứng cớ làm tội.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Thất cổ. — Chiều thứ bảy hồi 8 giờ một người làm hàng cơm là Trần-văn-Hợp không biết vì lẽ gì mà lấy dây thắt cổ tự tử.

Đến khi người ta biết, đưa vào nhà thương chữa thì đã quá rồi.

Cướp — Đêm chủ nhật hồi quá nửa đêm, có một bọn chừng 20 tên vác dao và tay thước và đuốc vào cướp nhà một người dân bà góa là Mme Ng-thị-Tâm ở bến Tượng-lý cách nhà máy Xi-măng chừng 300 thước. Chúng nó lấy dao chém toạc đầu nhà chủ và vào tay vào chân hai người con, người con dân nằm nhà trong thì bị chúng trói lại rồi chúng phá tủ phá rương lấy quần áo nhiều lắm. Tiền bạc thì mất 45 đồng. Em trai bà chủ nhà là M. Nguyễn-văn-Chức chạy đến cứu thì bị chúng cũng lấy gậy đánh phải bên ống chân hữu, một người tuần phu là Nguyễn-văn-Nang chạy đến cứu thì cũng bị thương nặng nhất là hèn tay trái. Quan giám-binh và quan huyện Hải an được tin báo cũng đến khám biên ngay nhưng không bắt được đứa nào. Trong khi chúng chạy trốn, có bỏ cả quần áo và lọ nhiều xuống hàm nhà chủ bị thiệt hại đến 700 đồng.

HÀ-ĐÔNG

Tiếp theo bài « Biết đến đời nào mới tỉnh ». — Bản báo tiếp được bài sau nay :

85 báo ngày thứ sáu 14 Avril vừa rồi, ông P. V. có phàn nàn về mấy ông cựu kỷ-hào vì ham xôi thịt muốn phá hoại Hội đồng cải-lương hương-chính làng Yên-thái và làm lắm điều đáng bỉ. Tôi đây cũng là người đồng hương đồng lý, có lẽ đàn thấy những sự ăn làm nhũng nhiễu đối đãi với thiện-dân mà nỗ ngành mặt làm ngơ hay sao ? Vậy xin bẩm đông tỉnh với ông P. V. mà bảy rõ ra đây hầu điền ma ông còn quên chưa nói nốt may ra quan phụ-mẫu thấu cho mà trừng trị hoặc khuyến răn những kẻ vì tư lợi mà muốn bài bác việc ích chung lấy đi thôi thì là một cái hạnh phúc to cho làng Yên-thái vậy.

Quả như lời ông P.V. đã nói, Yên thái xưa kia vẫn là một làng có phong thổ, nên bốn chữ « Mỹ-tục khả phong » của Hoàng-thượng ban còn treo chói lọi tại chốn hương-môn. Nhưng vài năm nay, những mỹ-tục đã dần dần tiêu tán đi, mà cái đó mỗi ngày thêm xuất hiện.

Nguyên trong làng chỉ có một nghề làm giấy để sinh nhai, lại gặp buổi Hán-học suy vi, nên chi ít nơi dùng đến giấy nữa; vậy nhiều người phải bỏ nghề cũ mà sinh nhai về nghề khác : hoặc đi làm các công sở, tư sở, hoặc đi các tỉnh buôn bán : còn những người ở làng mà có lòng sốt sắng với sự khai hóa cho dân, lại ít khi ra tới chốn đình-trung, mà nếu có khi ra chẳng nữa thời tại bị các ông kỷ-hào kia nay chăm mai chích ; thành ra các việc trọng làng đều phó thác ở mấy ông không đủ tư cách, không có công tâm mà lại có tính quá tự cận nệ, chỉ chăm chăm về việc kỷ-thân bài xã để hòng . . ., chứ tuyệt nhiên không có làm được một việc chi đáng gọi là công-ích cả.

Từ khi nhờ ơn quan trên xuống lệnh cho dân được phép cải-lương hương tục, thời trừ ra những kẻ xưa nay kiếm ăn về của công-dân, còn ai nấy thấy đều hoan nghênh cái chính sách qui báu ấy; mà dân bản mấy ông hội đồng trị-sự mới cũng được nhiều ông hội đồ tư-cách lại có công làm.

Song trong các ông cựu kỷ-hào phải một chàng kia, bề ngoài trông thật đường đường một đứng nam nhi, bình dung tuấn tú, có tư-bẩm có sức mạnh, lại có biết tài luồn lọt các nơi, mà nhất là nghề « phát đơn đi kiện » lại không ai vì kịp ; xưa kia vẫn là tay kỷ hào hống hách mà nay thời nhiên phải thức thời mới biết nhẫn, nên cứ xui nguyên giục bị mà khích bác và dọa dẫm hội-đồng.

Hiện nay trong làng vẫn chia ra bè nọ đảng kia, chư không quy thuận với Hội-đồng mà tuân lệnh quan trên để xử sự việc dân cho thỏa thuận. Cứ xét hiện tình như thế mà đáng ngán thay cho nền dân-chính. Tuy nhiên, vạn sự khởi đầu nan, nếu các viên hội-đồng trị-sự cứ cùng nhau tận tâm tận lực mà chấn chỉnh hương-phong, trên đắc dụng với quan phụ-mẫu, dưới được lòng với dân gian, thì tự khắc kẻ có tính a-dua niềm-nịnh thấy cũng phải nhạt bớt cái thà đoạn hống hách xăng.

Công lý thắng cường quyền, dẫu kẻ bỏ bướng sinh khùng, nhưng ta cứ điềm nhiên mà đi đường ngay lối thẳng bực thang tiến bộ cứ tuần tự mà trèo thời tự khắc kẻ hận tiến phải suy tôn cái tài kinh doanh, chỉ nhẫn nại. Như vậy hội-đồng trị sự cũng đủ lấy làm vinh hạnh lắm thay !

Vậy tôi xin thấp hương mà cầu-nguyện cho các ông hương hội mau chóng đến mọi điều được thiện quả cho khỏi phụ hai chữ « Yên-thái » của chữ các bậc tiền-triết đã chọn lấy mà đặt thành danh hương và làm thế nào cho xứng với bốn chữ vàng « Mỹ tục khả phong » thì thật là đại hạnh cho toàn dân vậy.

V. C.

HẢI-DƯƠNG

Trời đánh. — Hồi ang tảng sáng hôm 19 tây mới rồi tự nhiên có tiếng sét nhỏ, không lấy gì làm dữ dội lắm, thế mà bầy giờ có hai người bàng thị đi lấy thịt, về ngang qua cây đa to ở làng Lưu-thượng thì người đi sau bị sét đánh chết. Bấy giờ chắc trời có con và người ấy lại cầm dao với dao và đi dưới cây đa to nên mới xảy ra sự đó. Còn người kia sợ quá chiếp đi, không biết sống chết thế nào.

Ta cũng nên nhắc lại rằng trong khi có cơn mưa gió thì không nên cầm đồ thiết-khí và đứng dưới những cây cao.

Ng-như-Phụng lai cảo

SƠN-TÂY

Hội-đồng báo chí. — Hôm 24 Avril hội-đồng báo chí ở Hanoi lên cho chân Ngọ ở làng Tường-phiêm, chúa nay đã cổ và phong-cảnh chung quanh cũng đẹp đẽ lắm.

PHÚ-THỌ

Bắt được cọp — Xã Ngô-xá thuộc huyện Cẩm-khê ở gần rừng, nên thường hay có nhiều cọp về gần đấy bắt lợn cho luôn, bởi vậy những người dân Ngô-xá rủ nhau làm cạm bẫy được luôn. Mới rồi bẫy được một con đem về nộp tại tòa Sứ. Quan Sứ có lấy tiền thưởng cho những người ấy.

YÊN-BAY

Chánh tổng thực thụ. — M. Lương-đình-Ái chánh cựu phủ viên-sai phủ Tròn-hóm, châu Lục-yên, nay chiếu theo điều thứ 2, ngày định ngày 1er Décembre 1920 thì được thăng chánh-tổng thực thụ thay M. Lương-văn-Ngôn tạ thế.

TRÁI-BÌNH

Làm ơn nỡ oán. Mới rồi, kỳ-giả qua chơi tỉnh Thái-bình có được biết rõ một việc đáng vị phong-hóa xã-hội ngày nay mà thở than !

Có một nhà M. Mỗ khi trước nhân nhà giàu có, nhiều con cái, mà tính nhân tử nhân khi đi chơi, thấy một khối đẻ hoang là con gái, chẳng biết con nhà ai, tiếng oe oe khóc, động lòng thương xót, đem về nuôi, khi lớn lấy vợ cho, gây dựng cho.

Đứa con nuôi ấy nhân con nhà chủ lúc trung suy, lợi dụng cơ, nghiệp ấy làm giàu, về sau nhà chủ cơ-vận đã hồi, con chủ khôn lớn lên, thì đứa con nuôi ấy ra lòng phản đối với chủ. Chẳng những không giữ tết gì lại thường cạnh tranh quyền lợi thêm đến nỗi vợ nó liều mình lưu huyết để sinh sự lôi thôi, nó lại khoác sự oan-nghiệt ấy cho con nhà chủ là M. Mỗ.

M. Mỗ là nhà đạo-học làm việc giáo dục, nên nhân-hậu về văn-chương, ai là chẳ g biết, gặp phải việc làm ơn nên oán này trong hàng tinh cũng ái ngại thay cho M. Mỗ, mà thực giận kẻ bạc nghĩa quên ân.

Nh.

VIỆC TRUNG-KỲ

THANH-HÓA

Một việc nghĩa — Mới đây các viên chức các tòa các sở các thân hào trong thành phố, có họp nhau lại tại nhà hội Tri-tân để tỏ chức một việc nghĩa là việc lập một cái nghĩa-địa cho người mình.

Khi các viên chức đã tựu cả rồi thì ông Hoàng-Phùng Hân-lâm viện thị giảng, có bày tỏ các lẽ ích chung cho đồng-bào là thế nào, rồi bàn việc làm giấy xin phép quan Công-sứ và quan Thượng mà thi hành các việc

Bao nhiêu ông có mặt tại đó đều hoan nghênh cái ý-kiến của ông Phùng, và xin hết lòng giúp đỡ mọi việc cho thành quả phúc.

Vậy hội bổ về kín bàn hội-đồng Tri-sự tạm thời để lo các việc thì ông Hội-trưởng-Lân lường lỗ tự khanh được đồng thanh bàu làm Hội trưởng vì ông là người rất nhiệt thành về chủ nghĩa ích chung mà khi ông đã làm việc gì là không hề có quản khó nhọc.

Hội-đồng thành lập rồi ngày hôm sau đã làm đơn xin phép quan Chánh-sứ và quan Thượng, và dâng hai ngài chức danh dự Hội-trưởng, sau lại xin phép mở sổ quyên ở trong phố-nội, thì hai ngài đã vui lòng nhận cho và đã cho phép đi quyên trong phố, các ngài lại hứa sẽ giúp hội mọi việc cho chu đáo ; cho nên hội lấy làm cảm ơn hai ngài vô cùng.

(Xem trang thứ tư).

茂 MAO-SENG 盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi
Máy nói số 243

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chân-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mang đông khách.

Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố,

1946 HIỆU-THỊNH Minh cẩn

NHÀ BÀ MÙI

35 giây nói 322

Nhà bà mùi cho thuê các thứ xe ngựa, Hiệu giống rằng « M. à-duy-Tư » ở phố Francis Garnier, số 13, Hanoi, mới mua lại của M. Aviat ở phố hàng Vôi, các thứ xe ngựa đẹp, bánh caoutchouc cho thuê đi, hay đám cưới thời Sais mặc quần áo chỉnh-tề theo lệ lối đám cưới.

Qui-khách muốn thuê, xin mời đến bàn-hiệu nhà Ba Mùi, ở phố hàng Long, số 46, (Route Mandarine).

Có đóng các thứ xe mới và chữa, và bán yên ngựa đồ xe.

Nay cáo-bạch
Quản-lý, M. Tạ-duy-Mùi

NAM-BẢO 南寶

16, Phố hàng Đào, Hanoi

Bản-hiệu làm đồ vàng bạc đủ các kiểu, trông rất nhã-nhặn, bảo thật-sự.

Có vàng diệp « Vĩnh-khánh-long » ăn giấy đeo thì-ngộ, kim tiền và kim-khánh (kiểu Kinh và kiểu Bắc).

Ai cần thứ mặt-đồ thực tốt làm nhẫn,

ai gửi vàng vàng đồng tuổi, đồng cân và đúng tuổi bạc nén.

Cần hai chục chàu, cái lấy sự tín-nhiệm làm gốc.

ai gửi cũng có nhiều tay thợ giỏi để làm bằng hết các qui-khách muốn đặt lối riêng.

Bản-hiệu mới có lịch 1922 là Pháp gửi sang để tặng các qui-khách đến mua hàng.

2042

CÁC CUỘC ĐI XEM

SĂN-NHIÊN

Tối thứ ba :

ĐẠI NÁO DƯỠNG-NHÂN-ĐƯỜNG

Trung-Ngọc về Kinh thăm cha mẹ giữa đường gặp Vi-Bội phán-quyết hầu ỷ quyền cướp ợ liền nhận lời ra tay cứu giúp. Rõ thật là : « Anh hùng tiếng đã gọi rằng, giữa đường gặp sự bất bằng mà tha. »

Tối thứ tư :

PHẠM-CÔNG, CÚC-HOA

Diễn tự chỗ Phạm-Công đi trần-thế Cao bằng Tào thị ở nhà phải lòng giai hành hạ hai con chồng đến điều rồi đuổi đi, cho đến lúc cha con gặp nhau. Tào thị phải tội Xem tích này cũng nên khen con trẻ có hiếu, tác đến ơn dưỡng dục bố con thế mà còn nhớ đến mẹ, để lên cũng trước rồi mới đi, thật đáng kính. Cũng vì sự hiếu ấy mà cha con gặp nhau, một nhà vinh hiển.

CINÉMA PALACE

(Nhà chiếu-bóng lớn phố Paul-Bert)

Tuần lễ từ thứ tư 19 đến thứ ba 25 Avril 1922

Ba buổi hơn ngày thứ năm và chủ nhật chớp từ 5 giờ chiều, thứ bảy chớp 5 h. 30

CHƯƠNG-TRÌNH

THỜI-SỰ « ÉCLAIR »

Các việc lớn trong thế giới

MỘT CHUYỆN CAO-THĂNG GIÁO-ĐẲNG

Hài-kịch dài 2 hồi

"MATHIAS SANDORF"

Chia làm 9 hồi

Rất gian-nan, rất hay trích ở tiểu thuyết của Jules Verne

KỲ NAY CHỚP HỒI THỨ BẢY

CHÀNG SERPENTIN HỒN NHẬP CUNG-VI

Đại hài-kịch dài 2 hồi

Có Marcel LEVESQUE đóng vai chính

Cười vỡ bụng

Từ 1er Avril giờ đi

Ngày nào cũng có nhạn, chỉ trừ lối thứ hai và chiều thứ bảy

NHÀ-ĐỂ HÀNG-ĐỒNG

70, Phố Hàng-Đồng, Hanoi

Nhà Đẻ quan Docteur PAUCOT có 40 buồng, sạch sẽ, tinh mạc, đèn máy, đỡ đẻng nào phòng khách Ô-tô, có người hầu hạ nước nôi, giặt-giũ, và phát áo lọt lòng, sữa, chai nước nóng, cải và có tủ, có xiêm.

Sa trông nom lại có hai bà Sages-femmes đã từ chức rồi là bà Phạm-thị-Lý và bà Ng-thị-Yến ở hẳn trong Nhà-Đẻ hàng Đồng đỡ đẻ có và tiếp đãi các bà, mà tôi ngày nào cũng lên thăm hỏi mạch khai đơn cũng không lấy tiền. Bà nào muốn tiện mời về đỡ ở nhà cũng được.

Ai bằng huyết, tiểu sản, huyết bạch, hiểm hoi, muốn chữa đỡ và chữa cũng được (nên riêng). Xin mời lại xem và hỏi cách thức.

Mỗi bà một buồng, 10 ngày. 10$00
Mỗi bà một buồng, 15 ngày. 15.00
Mỗi bà hai buồng, 10 ngày. 20.00

Ra vào tự do

2057

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Được phép xong, mời đi quyết có mấy ngày ở nơi các quí-quan và ở phố mà đã được sáu bảy trăm bạc rồi thì đã biết rằng ai nấy đều sẵn lòng giúp vào việc nghĩa.

Nghe đâu có bà Năm-Sinh ở Haiphong vào chơi đây, thấy hội làm việc thiện, cũng đã hứa sẽ cúng cho hội 50 p. 00, thật bà là người trọng nghĩa, qui hóa thay tấm lòng từ thiện!

Vậy xúc ao rằng các ngài có bằng tâm bằng sức cũng sẵn lòng xây móng đắp tường cho quả phúc này thì thật là quí-hóa, quá...

Vậy có lời mừng các ngài đã làm nên việc rất hữu ích này và xin chúc các ngài đạt được mục đích.

TOURANE

Thì tài đi xe máy. — Có mấy cậu thiếu niên thường hay thi tài đi xe máy, ở trước mặt công chúng, hình như muốn khoe cái tài mạo-hiểm của ta đây, để cho ai nấy phải khen mình là can đảm; bởi cái tư tưởng ấy mà hôm nọ xuýt nữa có một cậu bị ô-tô đè.

Số là buổi chiều hôm ấy đương khi chuyến xe lửa ở Huế chạy vào đến Bờ sông, vừa có một cậu đạp xe máy rất lanh, tranh đua cùng xe lửa; mà lanh thật, cậu nghe tiếng người trên xe và dưới phố khen rầm lên, lấy làm đắc chí quá, cứ việc cắm đầu cắm cổ đạp riết cho tới ga Chợ, không quản trông trước ngó sau để chực khi ngay cấp mà đề phòng. Ngờ đâu phía sau có một chiếc ô-tô chạy tới; chiếc ô-tô ấy chẳng bay rằng vì sốp phơ cũng mắ g ham đua tài với xe lửa, hay là bởi cớ gì mà cứ một mặt phăng phăng giục ô-tô sấn tới, không toét không toe gì cả, mãi đến khi sắp dụng bánh cái xe máy kia thì mới khẽ bóp còi, làm cho anh xe máy hoảng hồn phải bẻ tắt ngoặt qua, đâu vào trong một cái cửa vườn hoa, lộn nhào một cái, khéo hơn trò xiếc; nghe như may được bình an, chỉ phải hơi é chỗ ngực một chút thôi, chưa đến nỗi gì mà sợ chắc hôm ấy về nhà anh ta vẫn tự đắc cái tài mạo hiểm của mình mà quên mất sự đau đớn. Nhưng lần sau cũng xin khuyên cậu chớ chơi cái miếng ấy nữa thật là nguy hiểm vô cùng, may sao cậu khỏi bị ai đè mà cũng không đè phải ai, ấy là phúc lắm đó; chớ như ở trong đường phố như đường phố ở đây, mà phần thì xe lửa, lại xe máy, lại ô-tô và xe kéo nữa còn đi chán, những to tránh cái nấy dụng cái khác thì làm thế nào cũng có phen vỡ trán quệ giò; chớ nên xem thường xem khinh những sự tai vạ ấy.

Lại có một cậu nữa, trên đường mê biển gặp một người con gái đi chợ về, cậu cố thì tài lượn rồng lượn rắn hễ người con gái tránh ngả nào cũng cố theo cho được, chẳng may cậu vấp phải cái mô đất bên vệ đường, đánh sạch một keo, xe vẫng một nơi, người sẹp một chỗ, làm cho ai nấy cười ầm cả lên một hồi, chắc rằng trong ý cậu cũng vui nhưng ngoài mặt phải gượng mếu chơi đỏi chút; mếu mà sợ hổ người ngó cái mồm hơi chều chẹn; mà cái áo lại toạc vai.

Các cậu đi xe máy như vậy cũng giỏi thật! cái tài mạo hiểm của các cậu chỉ có đến thế thôi ư?

XE NHÀ AI HỒNG

LỐP (Enveloppes)

Hiệu QUẢNG-HƯNG-LONG

HANOI

Mới có Enveloppes

Chambres à air — Dissolution

hiệu « A. SOLY »

để thay vào bánh xe nhà cao-xu

Giá rẻ.

Xin mua mau kẻo hết.



Những chứng đã kể trên kia sinh ra có độ là bởi vì sâu máu. Phải bệnh thì ngứa ngáy rất là khó chịu. Muốn chóng khỏi nên dùng thuốc:

Dépuratif Richelet

mà các lương-y cả toàn-cầu điều cho là công-hiệu nhất. Dùng nó thì bệnh dù mới hay lâu cũng điều khỏi cả; chẳng những chữa được các chứng ấy mà thôi lại trừ cả các chứng đau xương, nhức đầu.

LỜ	BẮC-LÀO
chỉ 21 ngày là khỏi	thì 1 tháng

Thuốc này có bán ở các hãng lục-hợp to



RƯỢU

QUINQUINA CUSSAC

Rất bổ

dùng cho những người ốm yếu.

BÁN TẠI

NHÀ

CUSENEAUD FRERES

ở Hanoi-Haiphong, cả tất cả các cửa hàng bán lẻ ở các tỉnh.

HIỆU BÁO-CHẾ VÀ LỤC-HỢP

CHẾ THUỐC CHO NGƯỜI ĐẠI-PHÁP VÀ NGƯỜI AN-NAM

Ed. MONTÈS

Quản Bảo-chế hạng nhất, Hà-nội, phố Paul-Bert, số 54

HÓA-HỌC CHẤT và các thứ thuốc bán-chế

THUỐC ĐAU MẮT

Hiệu BONNET-CARD, trị các thứ đau mắt

THUỐC SOLUTION R. của ông HOLBÉ để chữa a-phiện

SOLUTION R. HOLBÉ

2 $ 50 một chai

Thêm loại mới: « Muốn dùng thuốc này phải tiêm đen quản Bảo-hộ người Pháp thì mấy cũng thì mua được.

Gouttes « MÉTHARSINATE »

1 $ 00 một lọ

Thuốc bổ cho: bàm thường, mỗi một không mấu làm việc gì, dùng thuốc này hay lắm!

Mấy thứ bán-hiệu hay hơn:

Các thứ thuốc nước dùng lọ kín để tiêm vào da như thuốc hộ CACODYLATE DE SOUDE

Thuốc tiêm gọi là 914, trị bệnh Giang-mai

Thuốc ho-các SIROP PECTORAL, các-cô, sô-mũi.

Thuốc LAO chỉ người lên cũng được thôi

Thuốc lậu hiệu MONTÈS

thuốc uống = 2 $ 00 lọ 30 viên

thuốc thụt = 1 $ 00 một chai

Chữa các chứng lậu: chẳng kì mới hay cũ: uống thuốc cachexia antiseptiques mà thụt thuốc blenorrizide của Bảo-hiệm thì chữa khỏi. Thuốc này đã chữa được vô số người phải bệnh lậu.

Gouttes « VIRGINIE »

1 $ 00 một lọ

Trị chứng bệnh đau bé nhờ: Kinh-nguyệt không đều, hay le khi hành kinh đau đớn mình mẩy, như đau bụng, yếu con, uống thuốc này đều mau tiêu hết trong mình, có hại bao.

BÔ BUỘC THUỐC

BỘ DỤNG CỤ TRÌ-NGHIỆM HÓA-HỌC

BÔ MÔ-SÉ

Kính-ảnh, đồ-ảnh, thuốc-ảnh hiệu LUMIÈRE và JOUGLA và giấy-ảnh, thuốc Citrate và thuốc Sramare

Bán cuộn rẻ hơn hơn kia

Đánh chữ và Mành là

« THUỐC DÉRÉ »

6 $ 00 một chai 1/4 litre

Trị bệnh giang mai hết rất mau, công thuốc rất rẻ: chỉ bằng thuốc nào hết rất mau. Dùng thuốc khác rất tốn tiền, thuốc này chỉ dùng thuốc này thì mới chắc khỏi hẳn, dùng thuốc này rất hay; rất qui; vì chẳng hại gì đến tinh-thần, lại bổ rất cho người ốm yếu lắm.

Muốn dùng thuốc này trong một tháng thì nên mua một chai lớn thêm, giá là 2 $ 50 là vừa. VỀ

Nhà Bản đồ « TÂM TÂM » Hà nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

NHÀ TẮM VỆ SINH

45, Rue du Lac, Hanoi

(Phố Bờ-hồ, số nhà 45)

1899

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Luân-lý. — Học-thuật. — Kinh-tế. — Thực nghiệp. — Văn-nghệ

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ

Chủ-nhiệm: NGUYỄN-HỮU-HỢI
Chủ-bút: NGUYỄN-KHẮC-HIẾU
Quản-lý sự-vụ: NGUYỄN-MẠNH-BỔNG

Mỗi quyển	0 $ 23	Ba tháng	1 $ 60
Một tháng	0.80	Sáu tháng	2.80
Hai tháng	1.00	Một năm	4.00

Báo quán: Số nhà 18, Phố Mã-vỹ

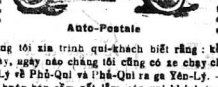
(Rue des Chapeaux N° 18 Hanoi)

2093

NGÀY NÀO CŨNG CÓ XE THỔ CHẤT

Công-ty PHẠM-VĂN-PHI

ĐƯỜNG TÊN LỴ đi CHỢ MIẾU ở ga TÊN LỴ chạy hai ô gờ (ước) sáng sớm chuyến xe lửa thứ nhất ở Bến-thủy và ở Vinh ra, ở CHỢ-MIẾU (Phủ-Qui) đi hết 1 giờ chiều đến ga Tên-Lỷ vừa kịp chuyến xe lửa về Vinh và Bến-thủy.



Auto-Postale

ĐƯỜNG VINH VỀ HUẾ ở VINH đi hết 4 giờ sáng đến Đông-hà vừa kịp chuyến xe lửa vào Huế.

ở ĐÔNG HÀ ra hai ô gờ sáng sau khi chuyến xe lửa thứ nhất ở Huế ra.

Công-Ty chúng tôi xin trình qui-khách biết rằng: kể từ mồng năm tháng giêng tây này, ngày nào chúng tôi cũng có xe chạy chở thư và hành-khách ở ga Yên-Lỵ về Phủ-Qui và Phủ-Qui ra ga Yên-Lỵ. — Ở Phủ-Qui có 3 phiên chợ Hiếu buôn bán sầm uất lắm. các qui-khách buôn bán ở đây đi lại có hàng-hóa gì xin cứ giao cho bản-ty chở, tính giá phải chăng.

Các qui-khách đi lại đường Vinh-Đôngha nên đi xe thổ thì được cẩn thận hơn, nhưng khi lấy vé nên cố ý kẻo lầm đi vào xe khác. Muốn khỏi sự lầm ấy, xin liệt qui khách đánh giấy thép trước cho bản ty, hễ khi bản ty nhận được giấy thép sẽ cho xe ra đón hay là cho người nhà đi đón.

Đường Yên-Lỵ đi chợ-Biếu thì đánh giấy thép ra PHẠM-VĂN-PHI Yên-Ly gare; — mà đường Vinh-Đông-Hà thì đánh giấy thép cho PHẠM-VĂN-PHI Đông-ha gare.

2012

CAFÉ, RESTAURANT
HOTEL DES COLONIES

TRUNG-BẮC KHÁCH-SẠN

Chính-quán tại phố hàng Trống, số 30 ngay cửa Nhà-Thờ
Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy.

Đủ các cách tiện-lợi và Hoàn-toàn theo lối ăn ở của người Âu-châu

Bản-sạn thừa tiếp các qui-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình-đẳng, mà lại để tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc nếng rượu chỗ hiệt-lịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe Ô-TÔ cho các qui-khách đi gửi, hoặc đi các tỉnh

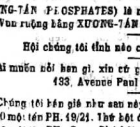
Giây nói số: 280 — hoặc số: 150

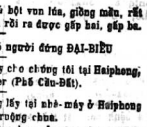
Phụ quán cũng có giây nói trực tiếp với chính-quán

2043

SOCIÉTÉ DES PHOSPHATES DU TONKIN

133, Avenue Paul Doumer à Haiphong





XƯƠNG-TÂN (PHOSPHATES) là một thứ bột vun lúa, giống mầu, rất tốt, Vun ruộng bằng XƯƠNG-TÂN thì lúa rất to rất được gấp hai, gấp ba.

Hội chúng tôi tính nào cũng có người đến ĐẠI-BIỂU

Ai muốn hỏi hơn gì, xin cứ gửi giấy cho chúng tôi tại Haiphong, 133, Avenue Paul Doumer (Phố Cầu-Đất).

Chúng tôi bán giá như sau này, hàng lấy tại nhà máy ở Haiphong

23 $ 00 một tấn PB. 19/21. Thứ bột để vun ruộng chua.

32 . 00 một tấn PB. S Thứ bột này thông dụng cả ruộng chua, ruộng ngọt

2038

N° 61

TÁI-SINH-DUYÊN

(Sự-tích Mạnh-lệ-quân)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC *dịch thuật*

Nhu-nương túc-khắc quay đi. *Đức-thư* trông thấy *Lệ minh-đường* ngồi trong cửa sổ, diện-mạo mỹ lệ, khác nào như *Phan-an* thuở xưa. Nàng không thể cầm lòng cho được, mới đến trước mặt, rồi thầm-tìm cười mà bảo rằng:

— Tiết trời nóng-bức như thế này, chàng nên phải nghỉ-ngơi giải trí, cớ sao lúc nào cũng bo bo quyển sách để cho hao tổn tinh-thần.

Lệ-minh-đường biết là nàng có ý trêu ghẹo mình, mới cũng thử tình xem nàng làm ra thế nào, liền đứng ngay dậy, rồi cười mà đáp rằng:

— Công-danh là trọng nên không như thế thì lấy gì mà báo đáp nghĩa-phụ được. Bây giờ nhân lúc vắng vẻ, mới nàng hãy vào đây ngồi chơi một chút.

Đức-thư nghe nói, chính hợp ý mình, liền giả cách bảo cậu *Nguyên-lãng* rằng:

— Ta ẩm em vào trong phòng ngồi chơi với anh nhé!

Nói xong, tức khắc vén màn bước vào, đặt cậu *Nguyên-lãng* xuống đất. *Nguyên-lãng* đang ham chơi, liền chạy xem quanh đấy. *Lệ-minh-đường* kéo một chiếc ghế mà bảo rằng:

— Mời nàng hãy tạm ngồi.

Đức thư vẫn có ý hổ thẹn nhưng không thể cầm lòng cho được, cũng ngồi xuống ghế, một tay ựa lên trên án, rồi miệng cười tủm-tỉm, đưa mắt nhìn *Lệ-minh đường*.

Nhìn trong hồi lâu rồi nói:

— Tôi cũng với chị *Nhu-nương* vẫn thường trộm khen cái diện-mạo mỹ-lệ của chàng. Đang độ tuổi xuân, vợ con chưa có, chắc cũng buồn lắm đấy nhỉ? Sao chẳng nhân (trỏ *Khang-nhược-sơn*) đây lại chưa nghĩ đến việc ấy, khiến chàng luống những một mình vò-võ.

Lệ-minh-đường nói:

— Tôi đã quyết chí, khi nào lập được công-danh, bấy giờ mới bàn đến hôn-sự.

Đức-thư nói:

— Câu nói của chàng chẳng công ngu lắm thay! Công-danh dẫu đáng trọng, nhưng khách phong-lưu bao giờ cũng vẫn là giống đa-tình. Chàng không nhớ chuyện ông *Lý-thanh đời Đường* với *Hồng-phất-nữ* dan-díu vì chữ tình, mà về sau hai người cùng được thành tiên, nào đã hại chi đến phong-hóa.

Lệ-minh-đường biết là nàng cũng thuộc nhiều điển-cố, liền đáp:

— Tôi há lại không biết rằng *Tư-mã-tương-như* gặp gỡ *Trác-văn-quân*; *Đường-ba-hồ* luyến ái *Thu-hương*, cũng là một chuyện phong-lưu giai-hoại ở trong lịch-sử. Ngặt vì tôi đây mệnh bạc nào đã được có những sự kỳ-ngộ ấy đâu!

Đức thư nói:

— Tôi đâu không dám có ý gì cán-dỡ, nhưng xin tự-tình một chút, tưởng cũng không sao. Vả chàng là người thông-minh, há-tất phải nói nhiều. Từ khi tôi được biết chàng, thật đã trộm giữu thầm yêu, đêm mơ ngày tưởng, nếu cái thân xấu-xa này chẳng không xá quản thì tôi xin quyết lòng tư-nước cùng chàng.

Lệ-minh-đường ngẫm nghĩ cười thầm: chàng bạn mà hồng, ai ngờ lại say nhau đến thế. *Nhu-nương* vẫn đứng dình ở ngoài, bấy giờ chạy vào, cười mà bảo rằng:

— Thế nào, đã giải hết nỗi riêng rồi đó chứ!

Đức-thư biết là không thể giấu được, mới cầm lấy tay *Nhu nương* mà bảo rằng:

— Chị em ta « Đồng bệnh tương liên », chị lại chưa thấu tình cho em hay sao!

Nhu-nương bảo *Lệ-minh-đường* rằng:

— Chị em tôi thế này, cũng lấy làm hổ thẹn, nhưng chỉ vì quá yêu cái tài mạo của chàng mà nên nỗi thế đó thôi, Chủ-nhân đây không nghĩ ngợi gì đâu, xin chàng chớ ngại.

Nói xong, hai nàng nước mắt, chảy xuống dòng dòng. *Lệ minh-đường* nghĩ thầm, tiếc cho hai nàng không biết đem cái nhiệt-tình ấy mà đổi với nghĩa-phụ ta, nay ta không tuyệt tình đi thì sao cho phải đạo.

Lệ-minh đường đáp rằng:

— Đa tạ cái lòng luyến ái của hai nàng. Tôi đây không phải là kẻ vô-tình, nhưng đối với hai nàng, có cái danh-phận là mẫu-tử, không vì như *Hồng-phất-nữ* và *Trác-văn-quân* được. Bởng chi việc này mà vỡ-lở ra thì thật hại cho hai nàng, hai nàng nên nghĩ lại, mọi lòng thừa phụng nghĩa-phụ tôi, sau này được lắm con nhiều cháu, thế là hơn cả.

Hai nàng nghe nói, nét mặt tái mét, lấy làm hổ-thẹn mà xin lỗi rằng:

— Chàng còn trẻ tuổi mà biết giữ-nghĩa như vậy, thật là hiếm có. Chị em tôi vâng lời khuyên-nhủ, không đến nỗi thất-tiết, cũng là cảm cái ơn sâu. Những sự xấn-xu của hai chúng tôi này, xin chàng giữ kín, chớ tiết-lộ cho ai biết thế là một cái công đức rất to vậy.

Lệ-minh-đường nói:

— Tôi đã biết cầm quyền sách đi học thì quyết không bao giờ lại nói xấu người, hà-tất hai nàng phải dặn. Hai nàng cũng chớ nghĩ chi cả, từ đây trở đi, mỗi khi gặp mặt hai nàng cứ nên tự-nhiên như thường vậy.

Hai nàng mừng mà nói rằng:

— Không ngờ chàng gi tính nghĩa chu-toàn như thế, chị em chúng tôi đây thật đã cam chịu cái tội mồ-mồng.

Lệ-minh-đường nói:

— Tôi cũng hai nàng đã có cái danh phận là mẫu-tử, nếu lại như vậy thì còn ra thể nào.

Hai nàng khen phải, rồi lấm lấy cậu *Nguyên-lãng* lại ra, thì thấy bàn nhau rất lấy làm khen-phục. Từ bấy giờ càng có lòng quí-trọng *Lệ-minh-đường* mà đối với *Khang-nhược-sơn* lại ra tình đậm thắm hơn xưa. *Lệ-minh-đường* làm việc này, thật là được một cái âm-công to lắm.

Lại nói chuyện *Lệ-minh-đường* chỉ chăm-chăm để đợi đến ngày ứng thi. Thắng 7 nhuận năm ấy, các khảo-quan về trường thi tại *Hồ-quảng* đã đến: chánh chủ-khảo là *Viên-dung*, Hàn-lâm đại-học-sĩ; phó chủ-khảo là *Mạnh-chiêu*, Lễ bộ lang-trung. Khi khảo-quan tiến trường, các hàng quan lại, đều ra tiếp rước.

Ngô đạo-am nguyên châu tử tài đã có lên thì, chỉ còn *Lệ minh-đường* thì mong tin người nhà tiến Kinh quyển-giám mãi chưa thấy về. Nghĩ lấy làm sốt ruột, tưởng sự lại phải chờ đến khoa sau.

Khang-nhược-sơn cũng vì việc ấy mà đứng ngồi không yên, ra vào thưa thớt, lại thấy Học-bộ yết bảng cho mọi người biết rằng đến năm lấy giám-sinh, mừng-rỡ như người được của, vội-vàng đi tiếp vào chốn hoa-viên.

Khi vào tới nơi, đưa cho *Lệ-minh-đường* và bảo rằng:

— Này đây! Tiền thân cũng đỗ ở cái này đó!

(Còn nữa)

Certifié l'exactitude — Imprimerie du Trung Bắc Tân Văn — Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN